

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM
QUẢN LÝ BÁN HÀNG CỬA HÀNG
TIỆN LỢI VỪA VÀ NHỎ

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 05 Năm 2018

Lời nói đầu

Hiện nay các cửa hàng coffee phải trực tiếp tiếp nhận, quản lý nhân viên và một khối lượng lớn nhiều loại sản phẩm, cùng với hàng loạt dịch vụ phát sinh theo nhu cầu của khách hàng. Do đó công việc quản lý bán hàng ở các cửa hàng coffee ngày càng trở nên phức tạp hơn.

Từ những nhu cầu trên mà việc xây dựng ứng dụng hỗ trợ quản lý bán hàng ở cửa hàng coffee như là một chính yếu cho nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh.

Trân trọng

MỤC LỤC

I.	Sơ đồ tổng thể ứng dụng	1
1.	Sơ đồ các chức năng của Admin	1
2.	Sơ đồ các chức năng của Employee	2
II.	Các chức năng chính của ứng dụng	3
1.	Quản lý đăng nhập	3
2.	Admin	3
2.1.	Quản lý thông tin nhân viên và danh sách các tài khoản	3
2.2.	Quản lý sản phẩm của cửa hàng	4
3.	Nhân viên	4
III.	Các màn hình chính và chức năng từng màn hình	5
1.	Màn hình đăng nhập	5
2.	Màn hình quản lý của admin	5
2.1.	Màn hình trang chủ của admin	5
2.2.	Màn hình quản lý các tài khoản đăng nhập hệ thống	6
2.3.	Màn hình quản lý danh sách nhân viên	9
2.4.	Màn hình quản lý danh sách loại sản phẩm	22
2.5.	Màn hình quản lý danh sách sản phẩm	30
2.6.	Chức năng xem chi tiết của các hóa đơn	38
2.7.	Chức năng xem danh sách các hóa đơn	39
2.8.	Chức năng bán hàng khi tài khoản là admin	39
2.9.	Chức năng thay đổi mật khẩu	40
3.	Các chức năng chính của nhân viên	43
3.1.	Chức năng xem thông tin cá nhân.	43
3.2.	Chức năng bán hàng, thanh toán hóa đơn.	46

3.3.	Xem chi tiết các hóa đơn.	52
3.4.	Xem danh sách các sản phẩm trong cửa hàng	53

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Sơ đồ usecase admin	1
Hình 2: Sơ đồ usecase employee.....	2
Hình 10: Màn hình login	5
Hình 11: Màn hình trang chủ Admin	6
Hình 12: Màn hình quản lý các tài khoản đăng nhập.....	6
Hình 13: Màn hình thêm tài khoản	7
Hình 14: Màn hình xóa tài khoản admin.....	8
Hình 15: Màn hình xóa tài khoản nhân viên đang tồn tại	8
Hình 16: Màn hình quản lý danh sách nhân viên.....	9
Hình 17: Thêm nhân viên mới	10
Hình 18: Danh sách nhân viên sau khi thêm.....	11
Hình 19: Màn hình xem danh sách tài khoản sau khi thêm một tài khoản mới.....	12
Hình 20: Sửa dữ liệu nhân viên.....	12
Hình 21: Sửa dữ liệu nhân viên thành công.....	13
Hình 22: Màn hình xác nhận xóa nhân viên	14
Hình 23: Danh sách nhân viên sau khi xóa	15
Hình 24: Danh sách tài khoản đăng nhập sau khi xóa nhân viên	16
Hình 25: Màn hình thông báo chuyển thông tin của nhân viên bị xóa sang tài khoản admin.....	17
Hình 26: Màn hình thông báo lưu trữ hóa đơn trước khi xóa nhân viên	18
Hình 27: Danh sách nhân viên sau khi xóa dữ liệu.....	18
Hình 28: Cập nhật lại danh sách tài khoản đăng nhập	19
Hình 29: Màn hình tìm kiếm nhân viên	20
Hình 30: Màn hình tìm kiếm nhân viên theo tên	21
Hình 31: Màn hình sắp xếp danh sách tăng dần theo tên nhân viên.....	21
Hình 32: Màn hình quản lý danh sách loại sản phẩm	22
Hình 33: Màn hình thêm loại sản phẩm.....	23
Hình 34: Danh sách loại sản phẩm sau khi thêm	24
Hình 35: Màn hình chọn loại sản phẩm cần chỉnh sửa	25

Hình 36: Màn hình xác nhận sửa đổi thông tin.....	26
Hình 37: Danh sách loại sản phẩm sau khi sửa đổi thông tin	26
Hình 38: Xác nhận trước khi xóa loại sản phẩm đã chọn	27
Hình 39: Danh sách loại sản phẩm sau khi xóa	28
Hình 40: Xóa loại sản phẩm có danh mục sản phẩm.....	28
Hình 41: Tìm kiếm theo tên loại sản phẩm.....	29
Hình 42: Sắp xếp loại sản phẩm theo tên loại.....	30
Hình 43: Màn hình quản lý danh sách sản phẩm	30
Hình 44: Thêm sản phẩm mới.....	31
Hình 45: Thêm sản phẩm có mã trùng với sản phẩm khác trong danh sách	32
Hình 46: Thêm sản phẩm có tên trùng với sản phẩm trong danh sách	32
Hình 47: Danh sách sản phẩm sau khi thêm thành công	33
Hình 48: Sửa đổi thông tin sản phẩm.....	34
Hình 49: Xác nhận sửa đổi thông tin sản phẩm	34
Hình 50: Danh sách sản phẩm sau khi sửa đổi thành công.....	35
Hình 51: Xóa sản phẩm tồn tại trong hóa đơn	36
Hình 52: Xác nhận xóa sản phẩm	36
Hình 53: Tìm kiếm sản phẩm theo tên.....	37
Hình 54: Sắp xếp sản phẩm tăng dần theo tên	38
Hình 55: Màn hình xem chi tiết hóa đơn của admin.....	38
Hình 56: Danh sách các hóa đơn.....	39
Hình 57: Màn hình hệ thống bán hàng.....	39
Hình 58: Màn hình thay đổi mật khẩu	40
Hình 59: Xác nhận mật khẩu cũ không đúng.....	40
Hình 60: Thông báo thay đổi mật khẩu thành công.....	41
Hình 61: Yêu cầu đăng nhập lại hệ thống sau khi đổi mật khẩu	41
Hình 62: Menu trợ giúp.....	42
Hình 63: Thông tin phần mềm	42
Hình 64: Thông tin cá nhân.....	43
Hình 65: Sửa đổi thông tin địa chỉ	44
Hình 66: Xác nhận thay đổi địa chỉ.....	44

Hình 67: Thay đổi địa chỉ thành công.....	45
Hình 68: Màn hình thay đổi mật khẩu	45
Hình 69: Chọn số lượng sản phẩm vượt số lượng thực tế	46
Hình 70: Lưu sản phẩm khách hàng chọn mua.....	47
Hình 71: Cập nhật số lượng khách hàng đặt mua	48
Hình 72: Cập nhật số lượng thành công.....	48
Hình 73: Xóa thành công sản phẩm khách hàng hủy ra khỏi danh mục lựa chọn....	49
Hình 74: Nhận thanh toán khi số tiền khách đđduwanhor hơn tổng tiền cần trả.....	50
Hình 75: Xác nhận thanh toán khi chưa nhập số tiền khách trả.....	50
Hình 76: Nhập số tiền khách đưa	51
Hình 77: Thanh toán thành công	52
Hình 78: Xem chi tiết hóa đơn đã bán	52
Hình 79: Xem danh sách sản phẩm.....	53

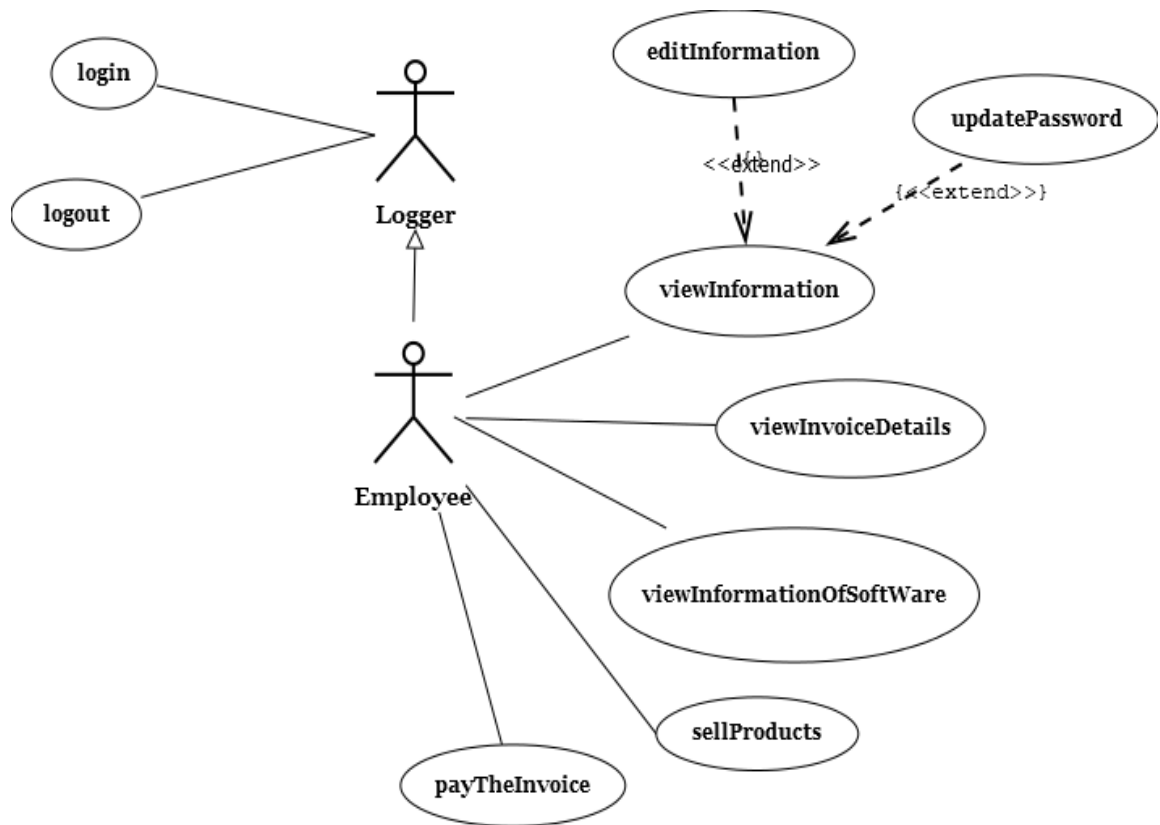
I. Sơ đồ tổng thể ứng dụng

1. Sơ đồ các chức năng của Admin



Hình 1: Sơ đồ usecase admin

2. Sơ đồ các chức năng của Employee



Hình 2: Sơ đồ usecase employee

II. Các chức năng chính của ứng dụng

1. Quản lý đăng nhập

Trong hệ thống sẽ có 2 cấp sử dụng đối với người dùng là admin và member. Chức năng của từng cấp độ sử dụng hệ thống sẽ khác nhau tránh trường hợp thay đổi, xóa mất dữ liệu gốc.

- Admin có quyền truy cập và thêm , sửa , xóa, sắp xếp, tìm kiếm cơ sở dữ liệu khi cần thiết. Ứng dụng tồn tại duy nhất một tài khoản admin.
- Các member chỉ được quyền truy cập và xem thông tin được hiển thị trên ứng dụng và chỉ có thể sửa một vài dữ liệu cá nhân cho phép.

2. Admin

2.1. Quản lý thông tin nhân viên và danh sách các tài khoản

- Xem danh sách nhân viên, danh sách tài khoản.
- Cập nhật thông tin cần thiết của nhân viên mới vào làm hoặc nhân viên nghỉ việc
- Thêm: đầy đủ thông tin nhân viên. (Mã nhân viên sẽ được tạo tự động bằng cú pháp NV + số tăng tự động bắt đầu từ 01. Riêng trường username khi thêm dữ liệu cho nhân viên thì đồng thời username đăng nhập hệ thống cũng sẽ tự động tạo mới theo cú pháp: tên nhân viên bỏ dấu + mã nhân viên và chuyển đổi toàn bộ thành chữ thường, password mặc định sẽ là “123456”).
- Sửa: khi có sự sai sót trong quá trình điền thông tin nút lệnh này cho phép người nhập có thể sửa bất kỳ một thông tin nào (Không cho phép sửa mã nhân viên, và khi cập nhật tên cho nhân viên thì đồng thời username đăng nhập hệ thống cũng sẽ tự động cập nhật mới theo cú pháp: tên nhân viên bỏ dấu + mã nhân viên và chuyển đổi toàn bộ thành chữ thường).
- Xóa: xóa toàn bộ thông tin nhân viên được chọn. Đồng thời tài khoản đăng nhập của nhân viên trong ứng dụng cũng bị xóa đi. Đối với tài khoản admin sẽ không được phép xóa khỏi hệ thống.

- Tìm kiếm thông tin nhân viên theo tiêu chí cho trước (theo mã nhân viên hoặc tên nhân viên).
- Sắp xếp danh sách nhân viên (theo mã nhân viên hoặc tên nhân viên).

2.2. Quản lý sản phẩm của cửa hàng

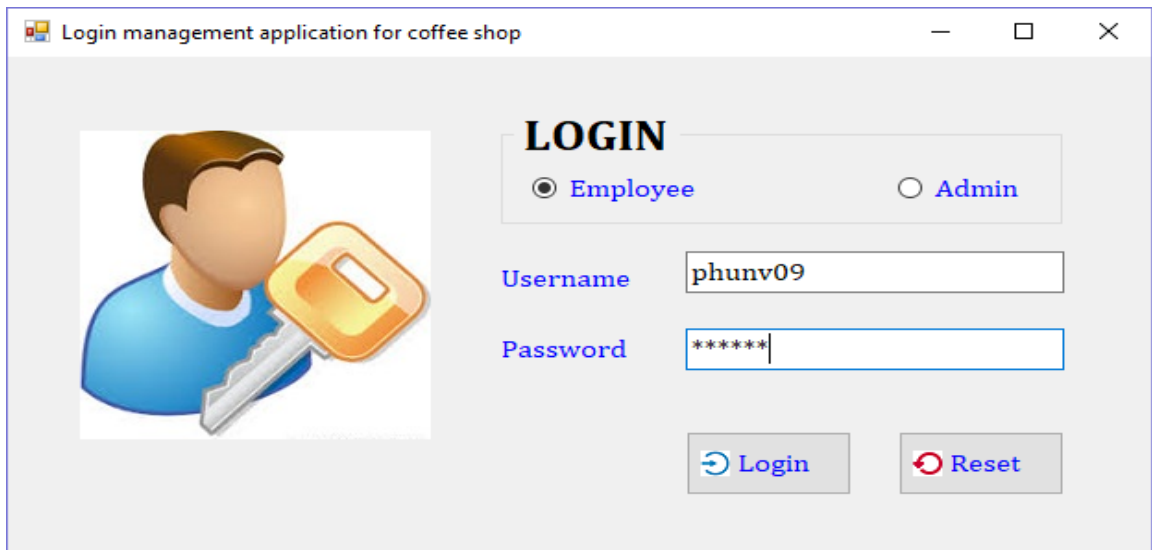
- Thêm: thêm loại sản phẩm mới
- Thêm sản phẩm mới tương ứng với loại sản phẩm có trước đó.
- Sửa: sửa thông tin của sản phẩm, loại sản phẩm.
- Xóa: xóa thông tin của loại sản phẩm, sản phẩm nào đó khi được chọn. Đối với loại sản phẩm khi tiến hành xóa thì những sản phẩm thuộc loại sản phẩm đó cũng sẽ bị xóa theo.
- Tìm kiếm thông tin loại sản phẩm, sản phẩm theo tiêu chí cho trước.
- Sắp xếp danh sách các sản phẩm.
- Xem số lượng hàng còn trong kho.
- Xem toàn bộ danh sách sản phẩm có trong kho.

3. Nhân viên

- Thực hiện bán sản phẩm, lưu vào hóa đơn. Đối với hóa đơn sẽ tồn tại mặc định trong ứng dụng một hóa đơn sẵn với mã nhân viên là Admin, tổng tiền bằng 0, mã hóa đơn sẽ tự động tăng và bắt đầu từ 1.
- Thanh toán hóa đơn. Trong trường hợp chưa nhập số tiền khách trả thì sẽ thông báo có tiếp tục thanh toán không? Nếu chọn tiếp tục thì sẽ nhập số tiền khách trả. Ngược lại nếu chọn không tiếp tục thanh toán thì nó dữ liệu hóa đơn đang chuẩn bị thanh toán.
- Xem thông tin cá nhân
- Xem lại danh sách các chi tiết hóa đơn do nhân viên đó bán.
- Sửa thông tin cá nhân khi có sai sót trong quá trình nhập dữ liệu.
- Thay đổi thông tin password của cá nhân nhân viên.

III. Các màn hình chính và chức năng từng màn hình

1. Màn hình đăng nhập



Hình 3: Màn hình login

2. Màn hình quản lý của admin

2.1. Màn hình trang chủ của admin



Hình 4: Màn hình trang chủ Admin

2.2. Màn hình quản lý các tài khoản đăng nhập hệ thống

Admin

Quản lý nhân viên Quản lý User Quản lý loại sản phẩm Quản lý sản phẩm

DANH SÁCH TÀI KHOẢN

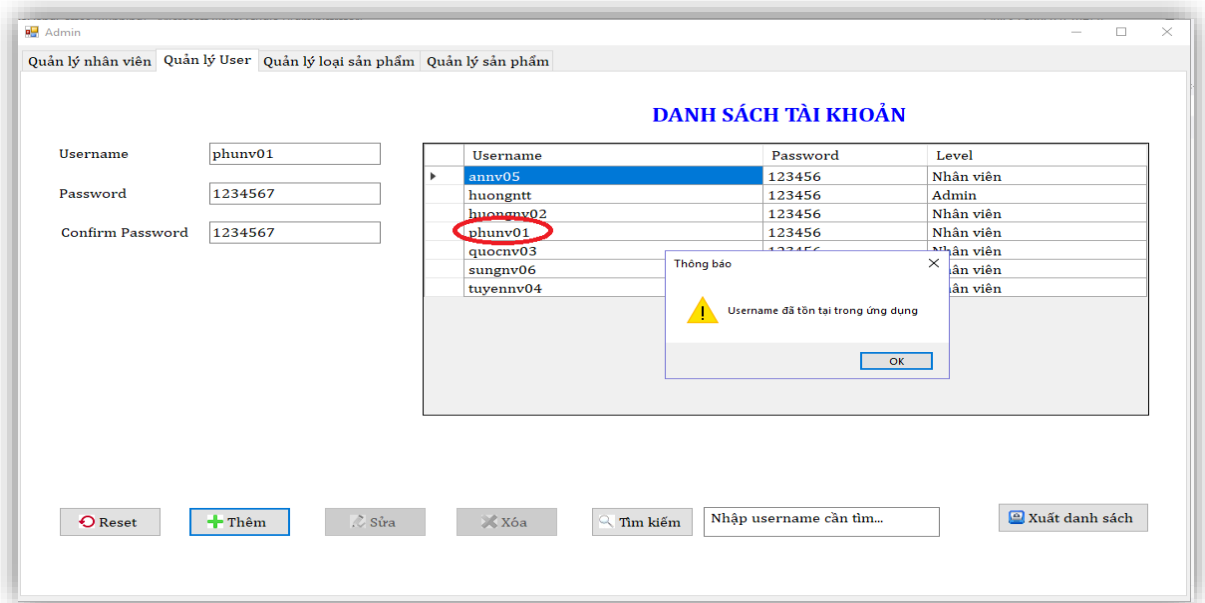
Username	Password	Level
huongntt	123456	Admin
huongnv02	123456	Nhân viên
phunv01	123456	Nhân viên
quocnv03	123456	Nhân viên
tuyen nv04	123456	Nhân viên

Reset Thêm Sửa Xóa Tìm kiếm Nhập username cần tìm... Xuất danh sách

Hình 5: Màn hình quản lý các tài khoản đăng nhập

2.2.1. Chức năng thêm

- Cho phép admin thêm một tài khoản mới vào hệ thống, tài khoản được tạo không được phép trùng với tài khoản đã có trong danh sách. Nếu tạo tài khoản đã tồn tại thì ứng dụng sẽ đưa ra thông báo “Username đã tồn tại trong hệ thống”.



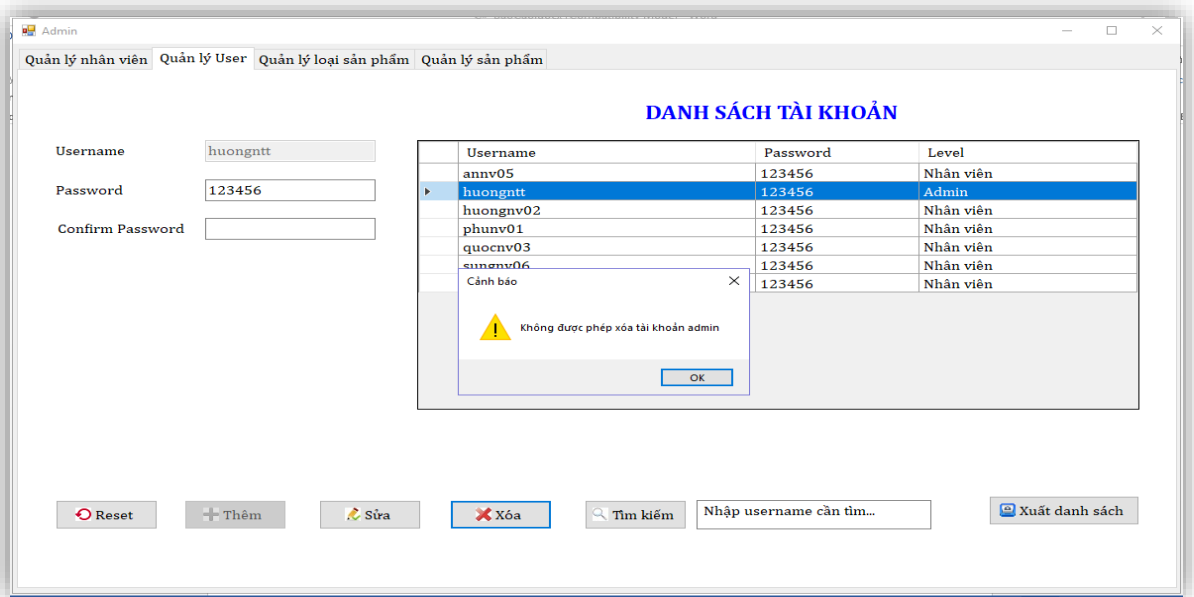
Hình 6: Màn hình thêm tài khoản

2.2.2. Chức năng sửa

- Chức năng sửa cho phép admin sửa đổi mật khẩu đăng nhập cho nhân viên khi cần thiết.

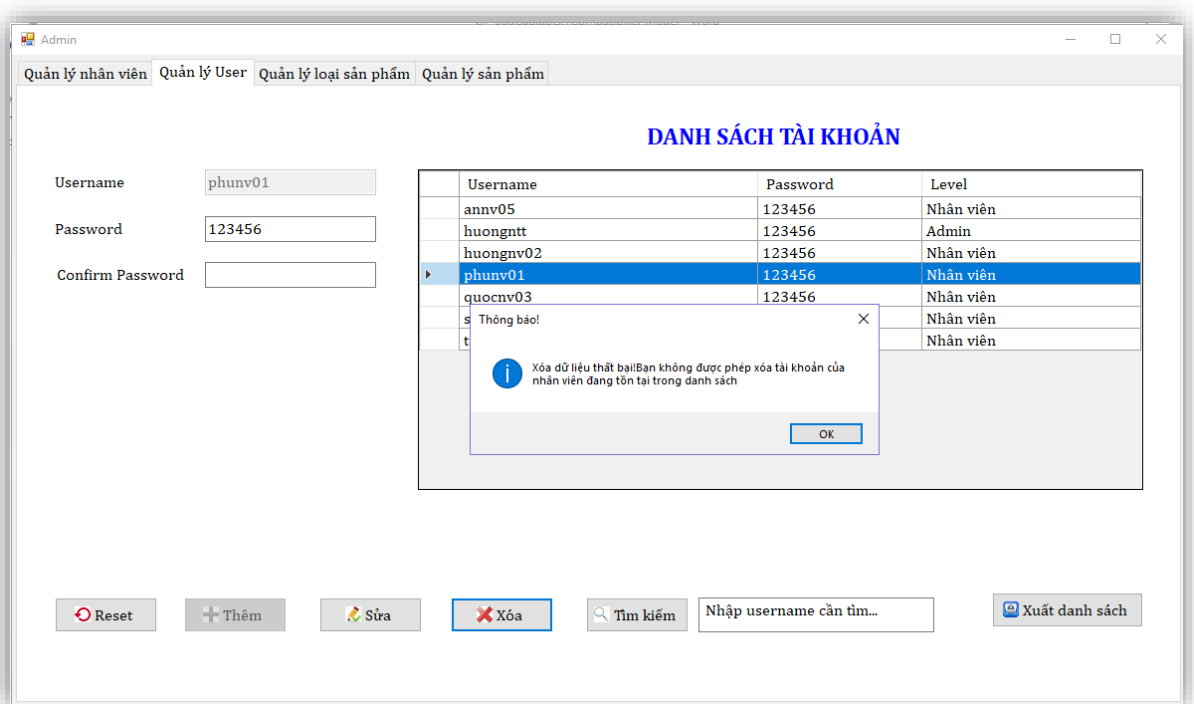
2.2.3. Chức năng xóa

- Ứng dụng chỉ cho phép xóa nhưng tài khoản đăng nhập do admin tạo ra mà tài khoản đó không thuộc nhân viên nào trong danh sách nhân viên tại cửa hàng.
- Ứng dụng không cho phép xóa tài khoản admin, và tài khoản thuộc về một nhân viên nào đó đang có trong danh sách nhân viên.
- Hình ảnh ứng dụng không cho phép xóa tài khoản admin:



Hình 7: Màn hình xóa tài khoản admin

- Hình ảnh ứng dụng không cho phép xóa tài khoản của nhân viên đang tồn tại trong danh sách:



Hình 8: Màn hình xóa tài khoản nhân viên đang tồn tại

2.3. Màn hình quản lý danh sách nhân viên

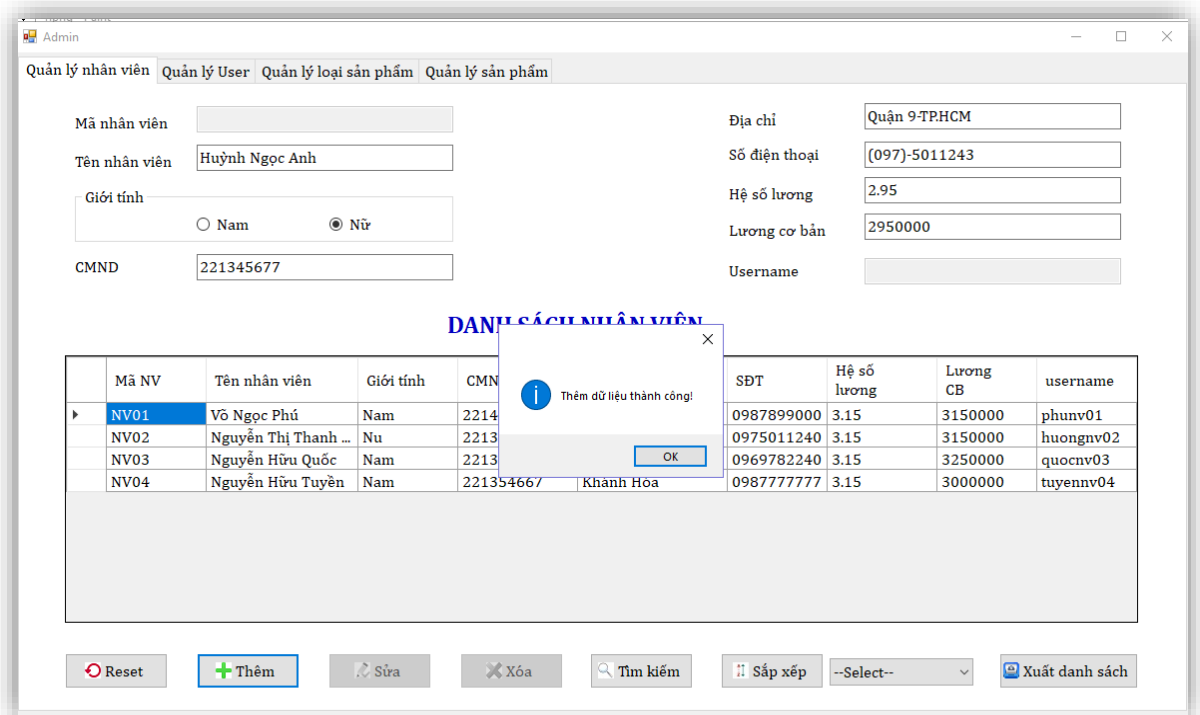
Mã NV	Tên nhân viên	Giới tính	CMND	Địa chỉ	SĐT	Hệ số lương	Lương CB	username
NV01	Võ Ngọc Phú	Nam	221456789	TP.HCM	0987899000	3.15	3150000	phunv01
NV02	Nguyễn Thị Thanh ...	Nu	221378690	Phú Yên	0975011240	3.15	3150000	huongnv02
NV03	Nguyễn Hữu Quốc	Nam	221378600	Phú Yên	0969782240	3.15	3250000	quocnv03
NV04	Nguyễn Hữu Tuyền	Nam	221354667	Khánh Hòa	0987777777	3.2	3000000	tuyennv04

Hình 9: Màn hình quản lý danh sách nhân viên

2.3.1. Màn hình chức năng thêm nhân viên

- Nhập dữ liệu cho nhân viên vào các textbox như hình bên dưới. Nhấn nút thêm. Đối với mã nhân viên và tài khoản đăng nhập sẽ được tự động thêm vào.
- Bạn không được bỏ trống các thông tin, đối với chứng minh nhân dân bạn không được nhập trùng. Trong trường hợp nhập trùng chứng minh nhân dân hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo là “Số chứng minh nhân dân đã tồn tại”, chứng minh nhân dân cũng phải bắt buộc nhập đúng 9 chữ số nếu bạn nhập nhỏ hơn 9 chữ số hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo “Số chứng minh nhân dân phải là 9 chữ số” và hệ thống ràng buộc không cho phép nhập hơn 9 chữ số. Đối với thông tin hệ số lương và lương cơ bản dữ liệu đưa vào phải là số thực. Trong trường hợp bạn nhầm lẫn đưa vào dữ liệu không phải số hoặc không nhập dữ liệu hệ thống đưa ra cảnh báo “Hệ số lương và lương cơ bản phải là số”.

- Đối với số điện thoại liên lạc bạn phải nhập đúng format 10 số hoặc 11 chữ số. Nếu nhập không đúng format thì hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo “Số điện thoại phải 10 hoặc 11 số”.



Quản lý nhân viên | Quản lý User | Quản lý loại sản phẩm | Quản lý sản phẩm

Mã nhân viên:

Tên nhân viên:

Giới tính: ☐ Nam ☒ Nữ

CMND:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Hệ số lương:

Lương cơ bản:

Username:

DANH SÁCH NHÂN VIÊN

Mã NV	Tên nhân viên	Giới tính	CMND
NV01	Võ Ngọc Phú	Nam	2214
NV02	Nguyễn Thị Thanh ...	Nữ	2213
NV03	Nguyễn Hữu Quốc	Nam	2213
NV04	Nguyễn Hữu Tuyên	Nam	221354667

Thêm dữ liệu thành công!

Reset | **Thêm** | Sửa | Xóa | Tìm kiếm | Sắp xếp | --Select-- | Xuất danh sách

Hình 10: Thêm nhân viên mới

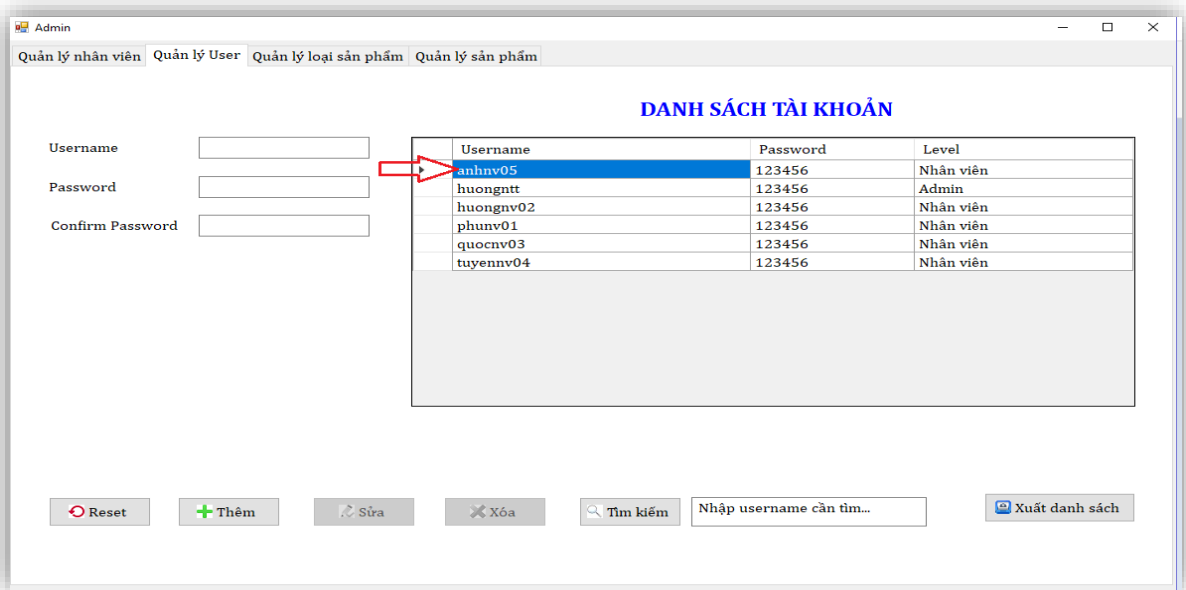
- Màn hình sau khi thêm nhân viên mới thành công.

The screenshot shows the 'Admin' application interface. At the top, there are tabs: 'Quản lý nhân viên', 'Quản lý User', 'Quản lý loại sản phẩm', and 'Quản lý sản phẩm'. The 'Quản lý nhân viên' tab is active. Below the tabs, there is a form for adding a new employee with fields for: Mã nhân viên, Tên nhân viên, Giới tính (radio buttons for Nam and Nữ), CMND, Địa chỉ, Số điện thoại, Hệ số lương, Lương cơ bản, and Username. Below the form, there is a table titled 'DANH SÁCH NHÂN VIÊN' (Employee List). The table has columns: Mã NV, Tên nhân viên, Giới tính, CMND, Địa chỉ, SĐT, Hệ số lương, Lương CB, and username. The table contains five rows of data. A red arrow points to the row with Mã NV 'NV05'. At the bottom of the screen, there are buttons: Reset, Thêm (Add), Sửa (Edit), Xóa (Delete), Tìm kiếm (Search), Sắp xếp (Sort), a dropdown menu, and Xuất danh sách (Export list).

Mã NV	Tên nhân viên	Giới tính	CMND	Địa chỉ	SĐT	Hệ số lương	Lương CB	username
NV01	Võ Ngọc Phú	Nam	221456789	TPHCM	0987899000	3.15	3150000	phunv01
NV02	Nguyễn Thị Thanh ...	Nu	221378690	Phú Yên	0975011240	3.15	3150000	huongnv02
NV03	Nguyễn Hữu Quốc	Nam	221378600	Phú Yên	0969782240	3.15	3250000	quocnv03
NV04	Nguyễn Hữu Tuyên	Nam	221354667	Khánh Hòa	0987777777	3.15	3000000	tuyennv04
NV05	Huỳnh Ngọc Anh	Nu	221345677	Quận 9-TPHCM	0975011243	2.95	2950000	anhnv05

Hình 11: Danh sách nhân viên sau khi thêm

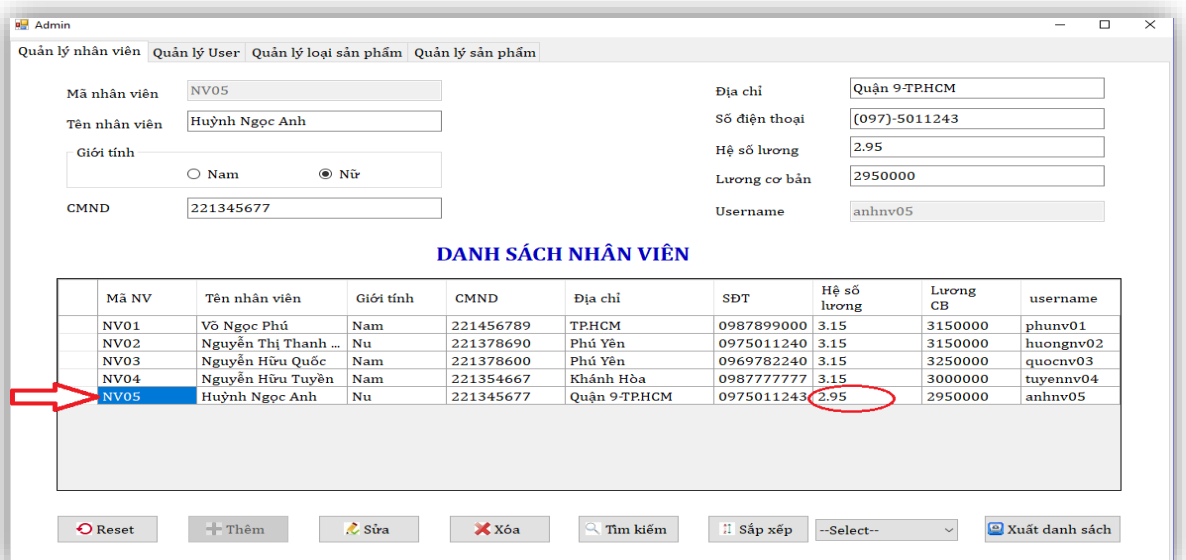
- Đồng thời tài khoản đăng nhập vào ứng dụng cũng được tự động tạo với username là tên nhân viên cộng với mã nhân viên tất cả chuyển về chữ in thường. Mật khẩu đăng nhập mặc định là “123456”.
- Tài khoản tương ứng được tạo ra sau khi thêm nhân viên mới như hình bên dưới.



Hình 12: Màn hình xem danh sách tài khoản sau khi thêm một tài khoản mới

2.3.2. Màn hình chức năng sửa dữ liệu nhân viên

- Chọn nhân viên cần sửa đổi thông tin, thông tin của nhân viên đó sẽ được hiển thị lên các textbox như hình bên dưới.
- Dữ liệu trước khi tiến hành sửa (sửa đổi hệ số lương cho nhân viên).



Hình 13: Sửa dữ liệu nhân viên

- Sau khi sửa đổi hệ số lương thành công

The screenshot shows an 'Admin' window with a tabbed interface. The 'Quản lý nhân viên' (Employee Management) tab is active. It contains a form for editing employee details and a table of employees.

Form Fields:

- Mã nhân viên: NV05
- Tên nhân viên: Huỳnh Ngọc Anh
- Giới tính: ☒ Nữ
- CMND: 221345677
- Địa chỉ: Quận 9-TP.HCM
- Số điện thoại: (097)-5011243
- Hệ số lương: 4.2
- Lương cơ bản: 2950000
- Username: anhnv05

Modal Window: DAN SÁCH NHÂN VIÊN

Thông báo: Update dữ liệu thành công!

OK

	Mã NV	Tên nhân viên	Giới tính	CMND	SĐT	Hệ số lương	Lương CB	username
▶	NV01	Võ Ngọc Phú	Nam	2214	0987899000	3.15	3150000	phunv01
	NV02	Nguyễn Thị Thanh ...	Nu	2211	0975011240	3.15	3150000	huongnv02
	NV03	Nguyễn Hữu Quốc	Nam	2211	0969782240	3.15	3250000	quocnv03
	NV04	Nguyễn Hữu Tuyền	Nam	221354667	0987777777	3.15	3000000	tuyennv04
➡	NV05	Huỳnh Ngọc Anh	Nu	221345677	0975011243	4.2	2950000	anhnv05

Bottom Bar:

- Reset
- Thêm
- Sửa
- Xóa
- Tìm kiếm
- Sắp xếp
- Select--
- Xuất danh sách

Hình 14: Sửa dữ liệu nhân viên thành công

2.3.3. Màn hình xóa nhân viên

- Chọn nhân viên muốn xóa khỏi danh sách. Nhấn nút xóa, hệ thống sẽ xác nhận bạn có thật sự muốn xóa dữ liệu không? Nếu chọn No thì sẽ không xóa dữ liệu, bạn chọn Yes thì dữ liệu nhân viên được chọn sẽ xóa khỏi hệ thống. Đồng thời tài khoản đăng nhập của nhân viên trong hệ thống cũng bị xóa đi.

The screenshot shows the 'Admin' application interface. At the top, there are tabs for 'Quản lý nhân viên', 'Quản lý User', 'Quản lý loại sản phẩm', and 'Quản lý sản phẩm'. The 'Quản lý nhân viên' tab is active. Below the tabs, there are input fields for staff details: Mã nhân viên (NV05), Tên nhân viên (Huỳnh Ngọc Anh), Giới tính (radio buttons for Nam and Nữ, with Nữ selected), CMND (221345677), Địa chỉ (Quận 9-TPHCM), Số điện thoại ((097)-5011243), Hệ số lương (4.2), Lương cơ bản (2950000), and Username (anhnv05). A modal dialog box titled 'DANH SÁCH NHÂN VIÊN' is overlaid on the screen. It contains a table with columns: Mã NV, Tên nhân viên, Giới tính, C, ĐT, Hệ số lương, Lương CB, and username. The row for NV05 (Huỳnh Ngọc Anh) is highlighted in blue. A red circle and arrow point to the 'Yes' button in the dialog box, which is used to confirm the deletion of the selected staff member.

Mã NV	Tên nhân viên	Giới tính	C	ĐT	Hệ số lương	Lương CB	username
NV01	Võ Ngọc Phú	Nam	22	987899000	3.15	3150000	phunv01
NV02	Nguyễn Thị Thanh ...	Nu	22	975011240	3.15	3150000	huongnv02
NV03	Nguyễn Hữu Quốc	Nam	22	969782240	3.15	3250000	quocnv03
NV04	Nguyễn Hữu Tuyền	Nam	22	098777777	3.15	3000000	tuyennv04
NV05	Huỳnh Ngọc Anh	Nu	22	0975011243	4.2	2950000	anhnv05

Hình 15: Màn hình xác nhận xóa nhân viên

- Sau khi xóa nhân viên ra khỏi danh sách thành công. Nhân viên “Huỳnh Ngọc Anh” mã nhân viên NV05 không còn trong danh sách.

The screenshot shows the 'Admin' window with the 'Quản lý nhân viên' (Employee Management) tab selected. The form contains the following fields:

- Mã nhân viên: NV01
- Tên nhân viên: Võ Ngọc Phú
- Giới tính: ☒ Nam ☐ Nữ
- CMND: 221456789
- Địa chỉ: TPHCM
- Số điện thoại: (098)-7899000
- Hệ số lương: 3.15
- Lương cơ bản: 3150000
- Username: phunv01

Below the form is the 'DANH SÁCH NHÂN VIÊN' (Employee List) table:

	Mã NV	Tên nhân viên	Giới tính	CMND	Địa chỉ	SĐT	Hệ số lương	Lương CB	
▶	NV01	Võ Ngọc Phú	Nam	221456789	TPHCM	0987899000	3.15	3150000	ph
	NV02	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nu	221378690	Phú Yên	0975011240	3.15	3150000	hu
	NV03	Nguyễn Hữu Quốc	Nam	221378600	Phú Yên	0969782240	3.15	3250000	qu
	NV04	Nguyễn Hữu Tuyên	Nam	221354667	Khánh Hòa	0987777777	3.15	3000000	tuy

At the bottom, there is a toolbar with buttons: Reset, Thêm (Add), Sửa (Edit), Xóa (Delete), Tìm kiếm (Search), Sắp xếp (Sort), --Select--, and Xuất danh sách (Export list).

Hình 16: Danh sách nhân viên sau khi xóa

- Đồng thời tài khoản “anhnv05” của nhân viên mã NV05 “Huỳnh Ngọc Anh” cũng bị xóa khỏi hệ thống.

Admin

Quản lý nhân viên Quản lý User Quản lý loại sản phẩm Quản lý sản phẩm

DANH SÁCH TÀI KHOẢN

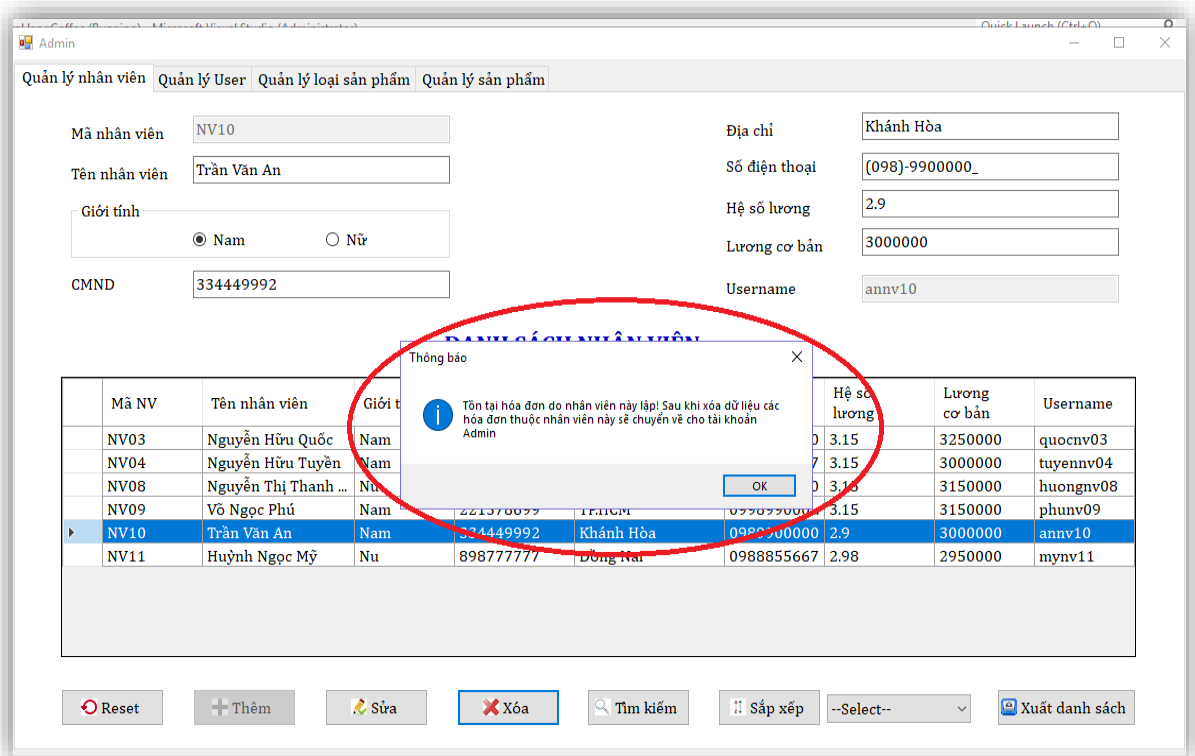
Username Password Level

huongntt	123456	Admin
huongnv02	123456	Nhân viên
phunv01	123456	Nhân viên
quocnv03	123456	Nhân viên
tuyennv04	123456	Nhân viên

Reset Thêm Sửa Xóa Tìm kiếm Nhập username cần tìm... Xuất danh sách

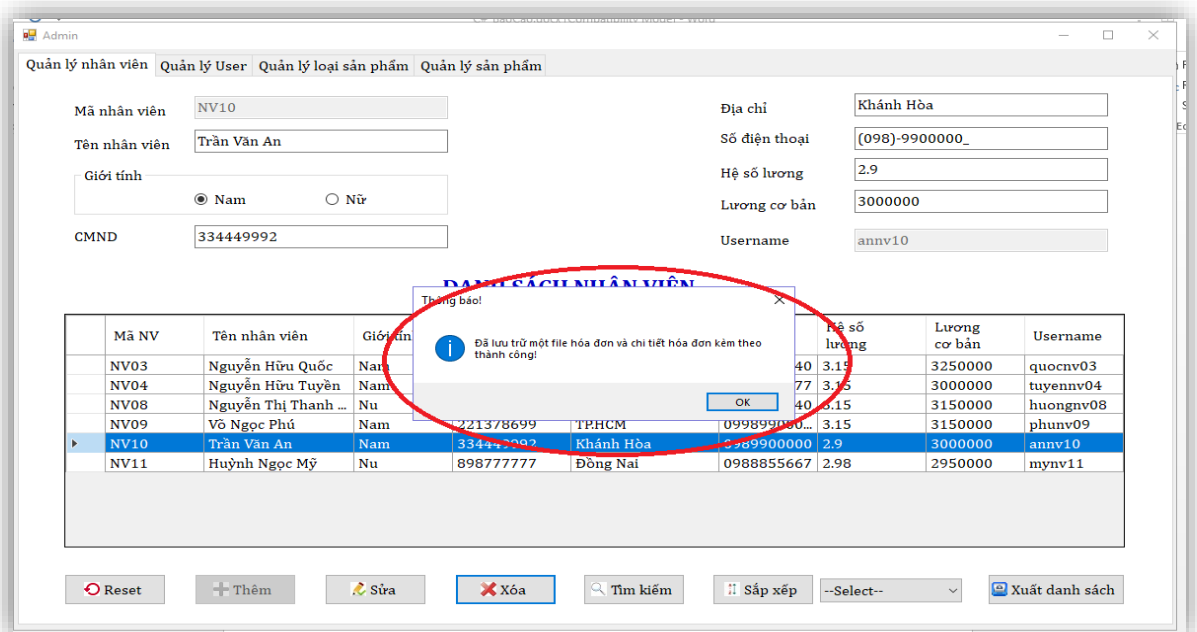
Hình 17: Danh sách tài khoản đăng nhập sau khi xóa nhân viên

- Đối với nhân viên đã thực hiện bán hàng và có phát sinh lập hóa đơn trong hệ thống. Khi nhấn nút xóa hệ thống sẽ xác nhận lại. Sau đó hệ thống sẽ xuất hiện thông báo: “Tồn tại hóa đơn do nhân viên này lập! Sau khi xóa dữ liệu các hóa đơn thuộc nhân viên này sẽ chuyển về tài khoản Admin”.



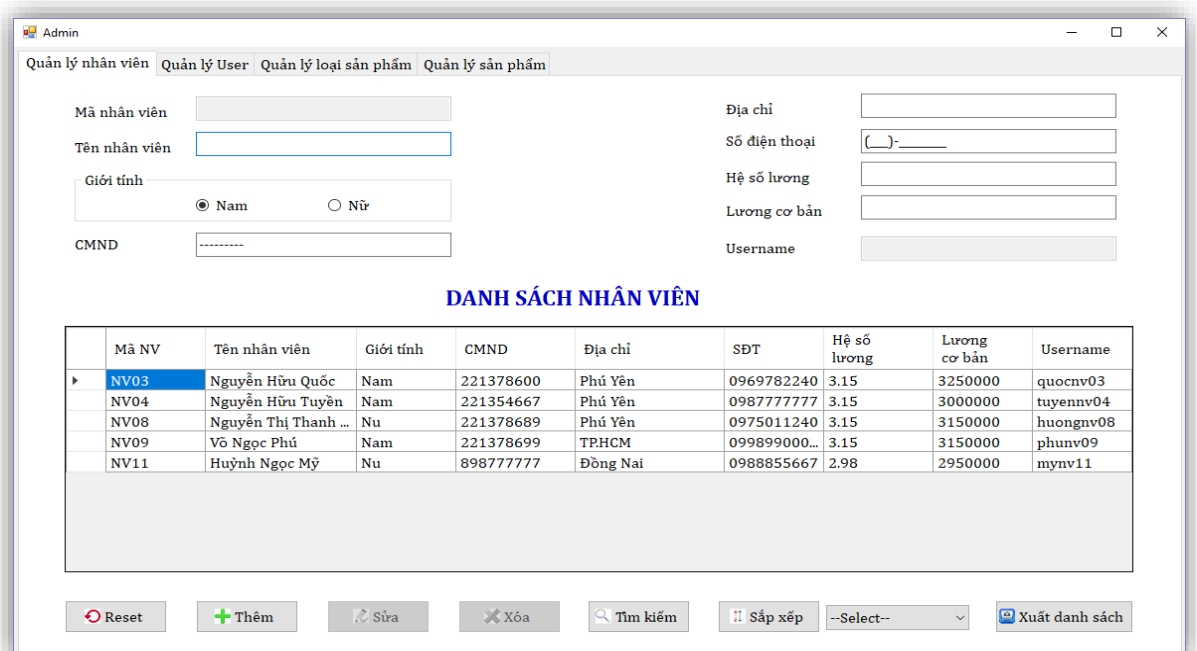
Hình 18: Màn hình thông báo chuyển thông tin của nhân viên bị xóa sang tài khoản admin

- Nhấn OK hệ thống sẽ gửi một tin xác nhận lại lần nữa “Bạn có muốn tiếp tục xóa?”. Chọn Yes để xóa, chọn No để hủy việc xóa dữ liệu. Đối với trường hợp chọn Yes, hệ thống sẽ tiến hành chuyển các hóa đơn thuộc nhân viên này về tài khoản Admin, đồng thời lưu trữ 1 file lưu thông tin các hóa đơn và thông tin chi tiết của các hóa đơn đó kèm theo.



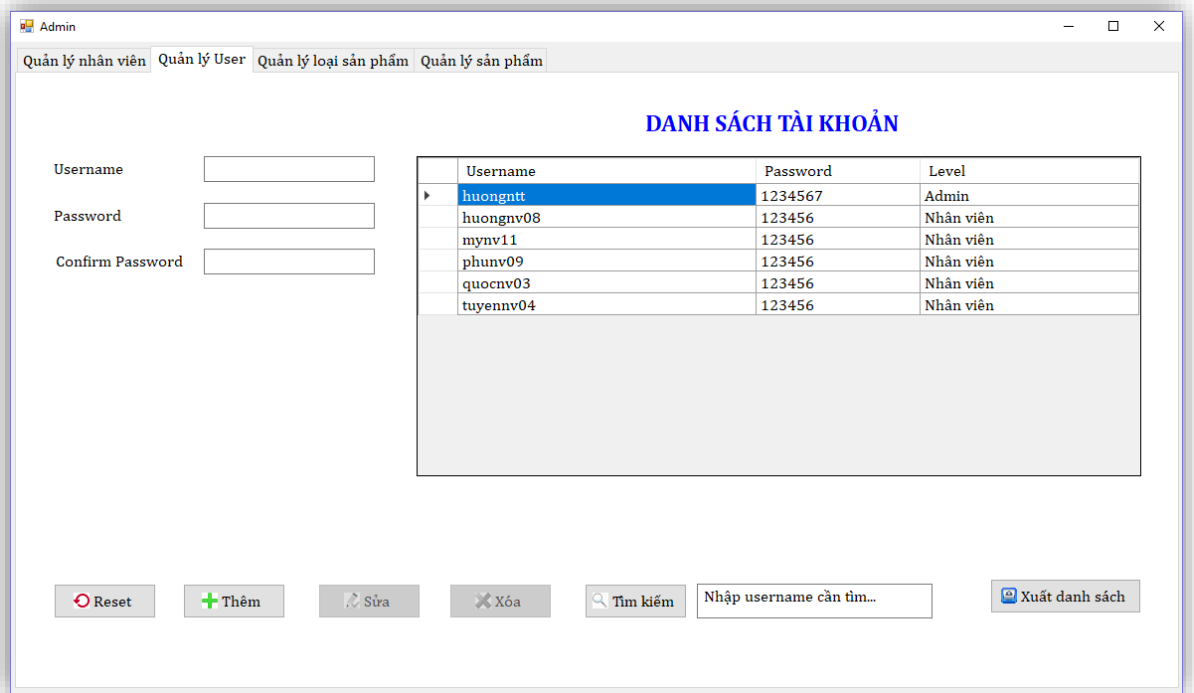
Hình 19: Màn hình thông báo lưu trữ hóa đơn trước khi xóa nhân viên

- Nhấn OK để hoàn thành việc xóa dữ liệu. Màn hình sau khi xóa dữ liệu thành công, nhân viên Trần Văn An mã NV10 đã bị xóa khỏi danh sách :



Hình 20: Danh sách nhân viên sau khi xóa dữ liệu

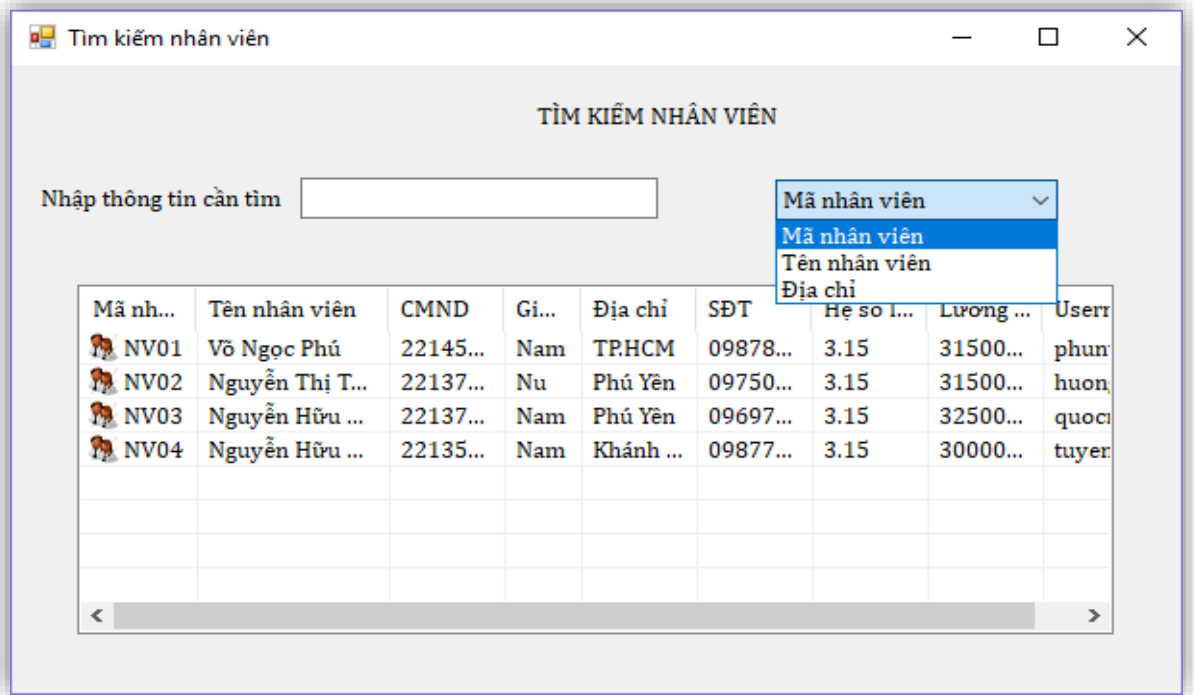
- Tài khoản đăng nhập của nhân viên Trần Văn An là “annv10” cũng được xóa khỏi danh sách:



Hình 21: Cập nhật lại danh sách tài khoản đăng nhập

2.3.4. Màn hình chức năng tìm kiếm

- Nhấn nút tìm kiếm trên màn hình quản lý nhân viên. Hệ thống sẽ xuất hiện 1 form tìm kiếm có giao diện như sau:



Hình 22: Màn hình tìm kiếm nhân viên

- Chọn tiêu chí tìm kiếm. Sau đó nhập thông tin cần tìm. Hệ thống cho phép tìm kiếm và hiển thị dữ liệu theo gợi ý từ thông tin cần tìm. Ví dụ: Tìm những nhân viên trong tên có từ “nguyễn hữu” .

TÌM KIẾM NHÂN VIÊN

Nhập thông tin cần tìm: Tên nhân viên

Mã nh...	Tên nhân viên	CMND	Gi...	Địa chỉ	SĐT	Hệ số l...	Lươ
NV03	Nguyễn Hữu Quốc	22137...	Nam	Phú Yên	09697...	3.15	325
NV04	Nguyễn Hữu Tuyền	22135...	Nam	Khánh ...	09877...	3.15	300

Hình 23: Màn hình tìm kiếm nhân viên theo tên

2.3.5. Màn hình chức năng sắp xếp danh sách nhân viên

- Đối với sắp xếp danh sách nhân viên có 2 cách sắp xếp là: sắp xếp theo mã nhân viên hoặc sắp xếp theo tên nhân viên tăng dần. Dưới đây là màn hình danh sách nhân viên đã được sắp xếp tăng dần theo tên của nhân viên:

Admin

Quản lý nhân viên | Quản lý User | Quản lý loại sản phẩm | Quản lý sản phẩm

Mã nhân viên: Địa chỉ:

Tên nhân viên: Số điện thoại:

Giới tính: ☒ Nam ☐ Nữ Hệ số lương:

CMND: Lương cơ bản:

Username:

DANH SÁCH NHÂN VIÊN

	Mã NV	Tên nhân viên	Giới tính	CMND	Địa chỉ	SĐT	Hệ số lương	Lương cơ bản	Username
▶	NV05	Nguyễn Văn An	Nam	22222222	Quận 8	0989999999	2.1	3000000	annv05
	NV02	Nguyễn Thị Thanh Hương	Nu	221378690	Phú Yên	0975011240	3.15	3150000	huong
	NV01	Võ Ngọc Phú	Nam	221456789	TPHCM	0987899000	3.15	3150000	phunv
	NV03	Nguyễn Hữu Quốc	Nam	221378600	Phú Yên	0969782240	3.15	3250000	quocn
	NV06	Lê Sung	Nam	888888888	Quận 9	9999999999	3	290000	sungn
	NV04	Nguyễn Hữu Tuyền	Nam	221354667	Khánh Hòa	0987777777	3.15	3000000	tuyen

Reset | Thêm | Sửa | Xóa | Tìm kiếm | Sắp xếp | Tên nhân viên | Xuất danh sách

Hình 24: Màn hình sắp xếp danh sách tăng dần theo tên nhân viên

2.3.6. Chức năng xuất danh sách

- Ứng dụng cho phép admin xuất danh sách nhân viên ra file để lưu trữ hoặc xem khi cần thiết.

2.4. Màn hình quản lý danh sách loại sản phẩm

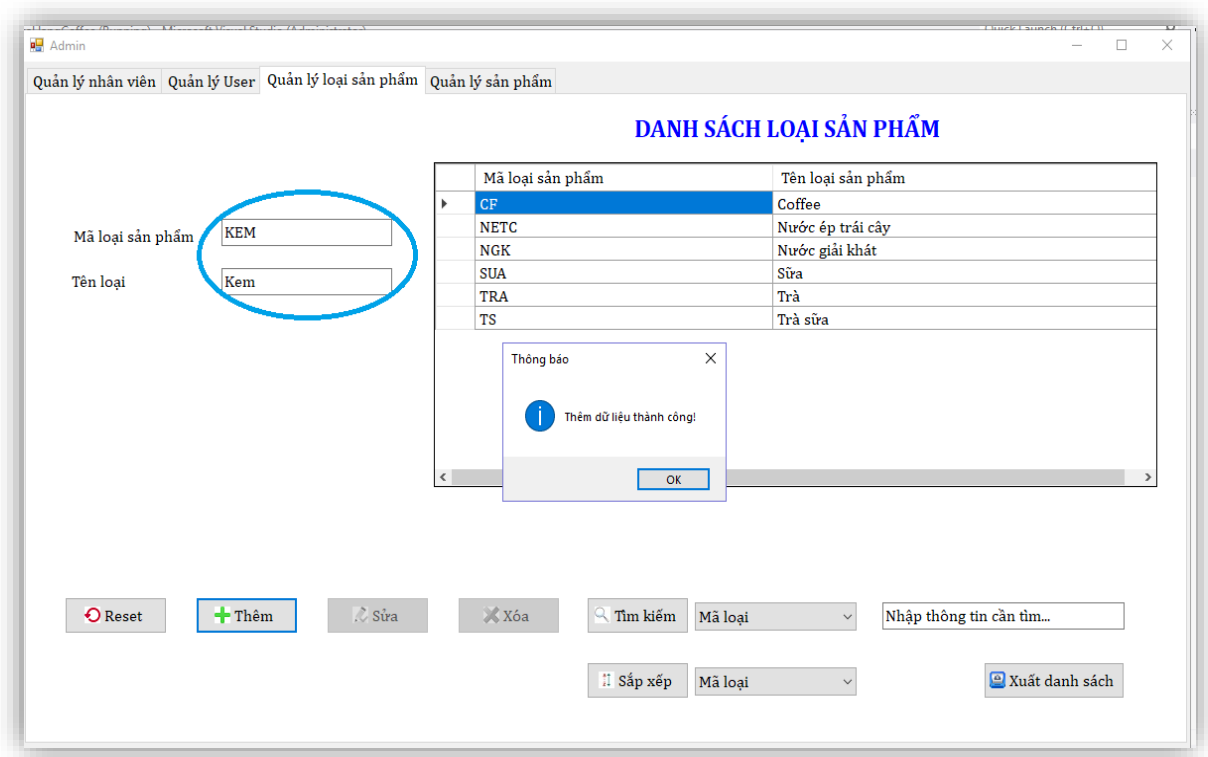
Mã loại sản phẩm	Tên loại sản phẩm
CF	Coffee
NETC	Nước ép trái cây
NGK	Nước giải khát
SUA	Sữa
TRA	Trà
TS	Trà sữa

Hình 25: Màn hình quản lý danh sách loại sản phẩm

2.4.1. Chức năng thêm loại sản phẩm mới

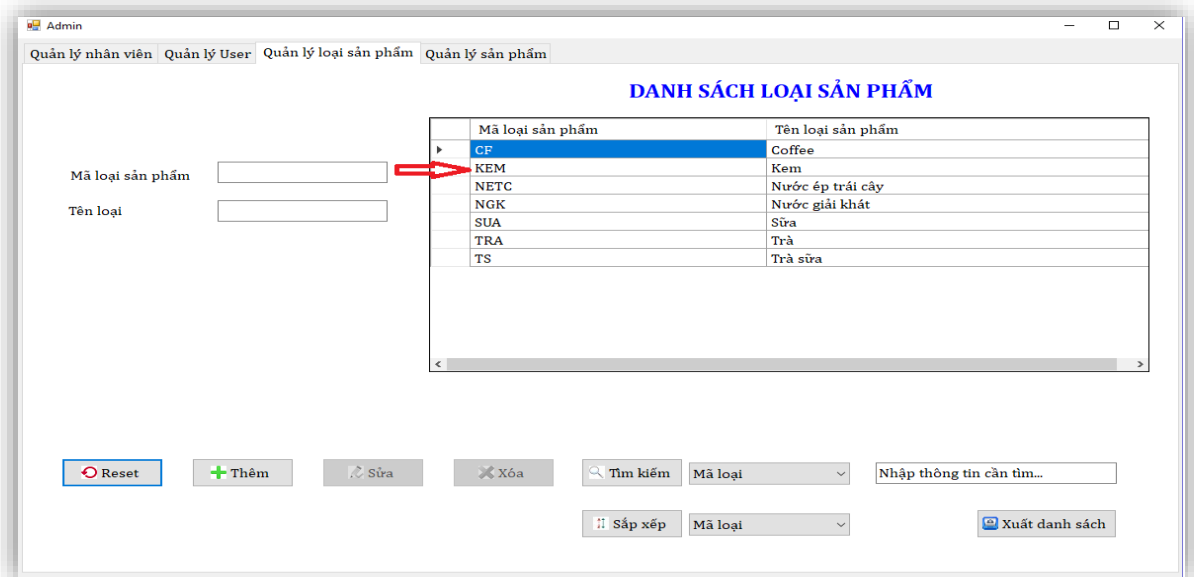
- Ứng dụng cho phép admin thêm loại sản phẩm mới vào danh sách khi cửa hàng nhập thêm loại sản phẩm mới. Đối với việc lưu trữ sản phẩm mới thì mã loại sản phẩm và tên loại sản phẩm không được phép trùng với loại sản phẩm đã tồn tại trong danh sách. Trong trường hợp nhập trùng mã hoặc tên loại sản phẩm ứng dụng sẽ thông báo “Mã loại sản phẩm đã tồn tại” hoặc “Tên loại sản phẩm đã tồn tại”.
- Đồng thời sau khi thêm loại sản phẩm mới vào danh sách thì ở màn hình quản lý sản phẩm cũng được cập nhật danh sách loại sản phẩm ở vị trí combobox chọn loại sản phẩm.

- Để thêm loại sản phẩm mới, admin nhập dữ liệu vào các textbox như hình bên dưới. Sau đó nhấn nút thêm, ứng dụng sẽ thêm loại sản phẩm mới vào danh sách lưu trữ.



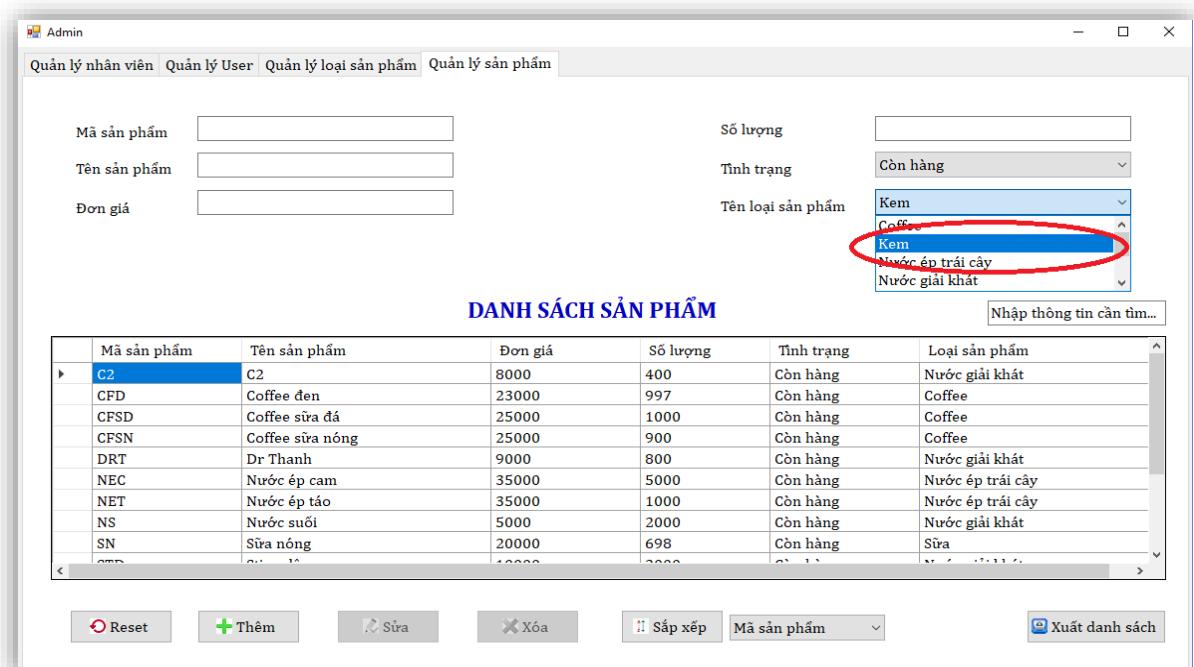
Hình 26: Màn hình thêm loại sản phẩm

- Sau khi thêm thành công loại sản phẩm vừa thêm sẽ hiển thị lên danh sách.



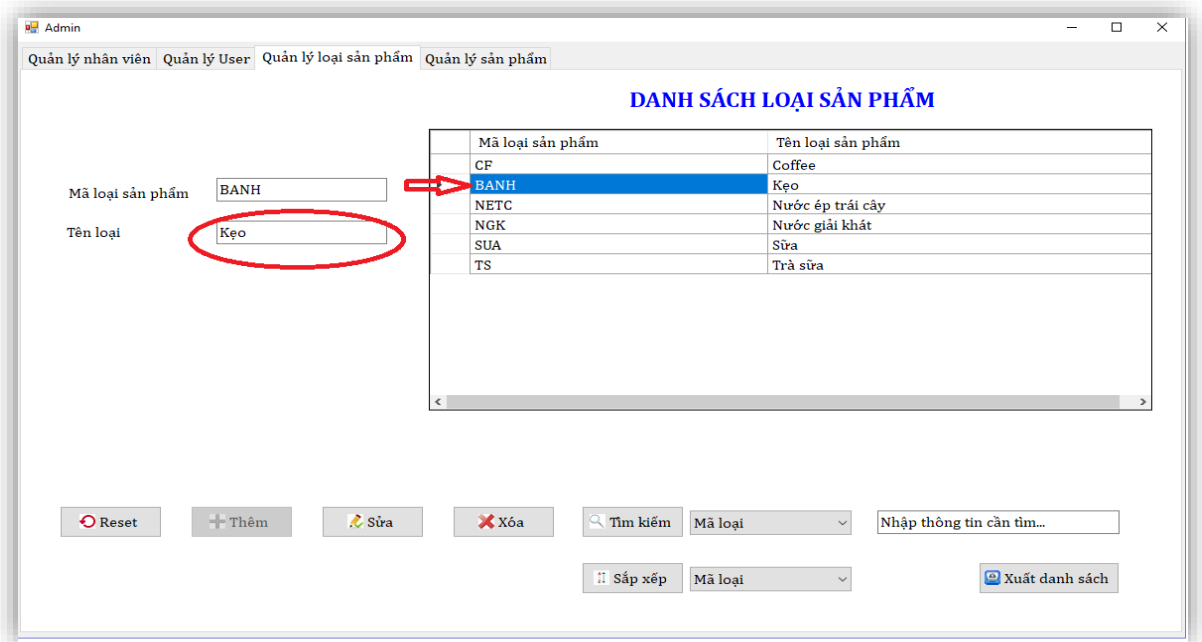
Hình 27: Danh sách loại sản phẩm sau khi thêm

- Đồng thời sau khi thêm loại sản phẩm mới vào danh sách thì ở màn hình quản lý sản phẩm cũng được cập nhật danh sách loại sản phẩm ở vị trí combobox chọn loại sản phẩm.



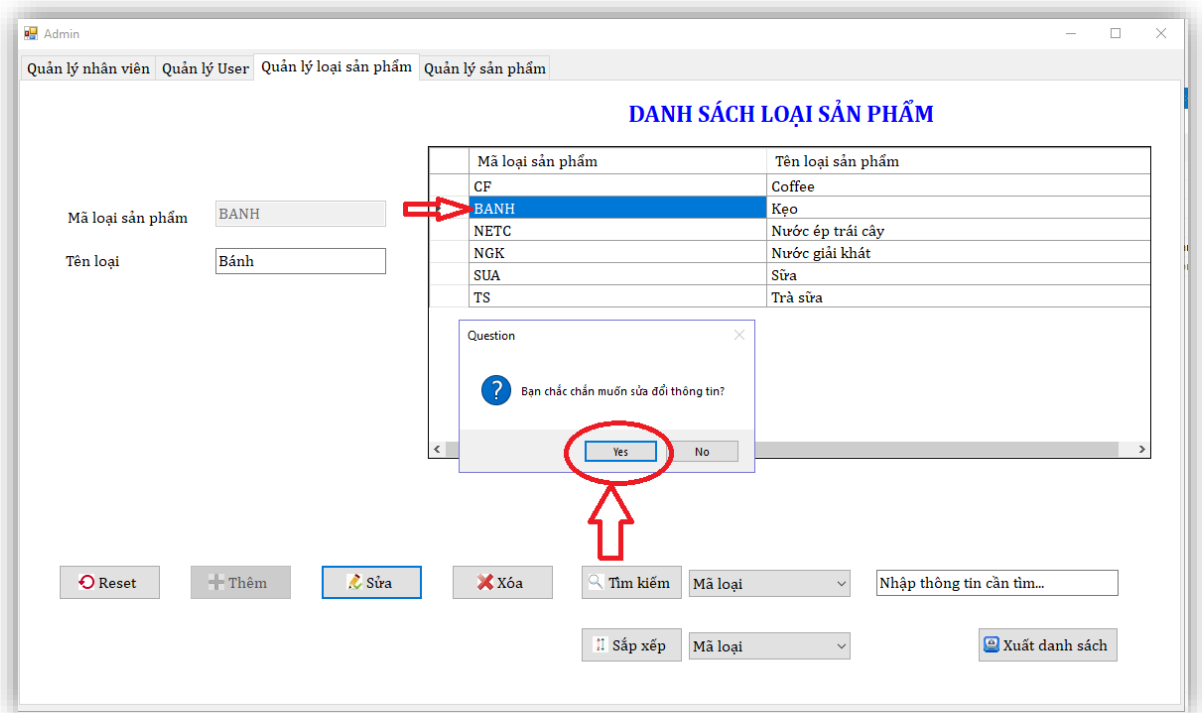
2.4.2. Chức năng sửa loại sản phẩm được chọn

- Đối với chức năng sửa loại sản phẩm admin chọn loại sản phẩm cần sửa đổi thông tin. Khi sửa đổi thông tin của loại sản phẩm nào đó thì thông tin hiển thị của loại sản phẩm đó cũng được đồng thời thay đổi ở quản lý sản phẩm.
- Để sửa dữ liệu loại sản phẩm thì ta tiến hành chọn loại sản phẩm cần sửa , tiến hành thay đổi dữ liệu như hình bên dưới:



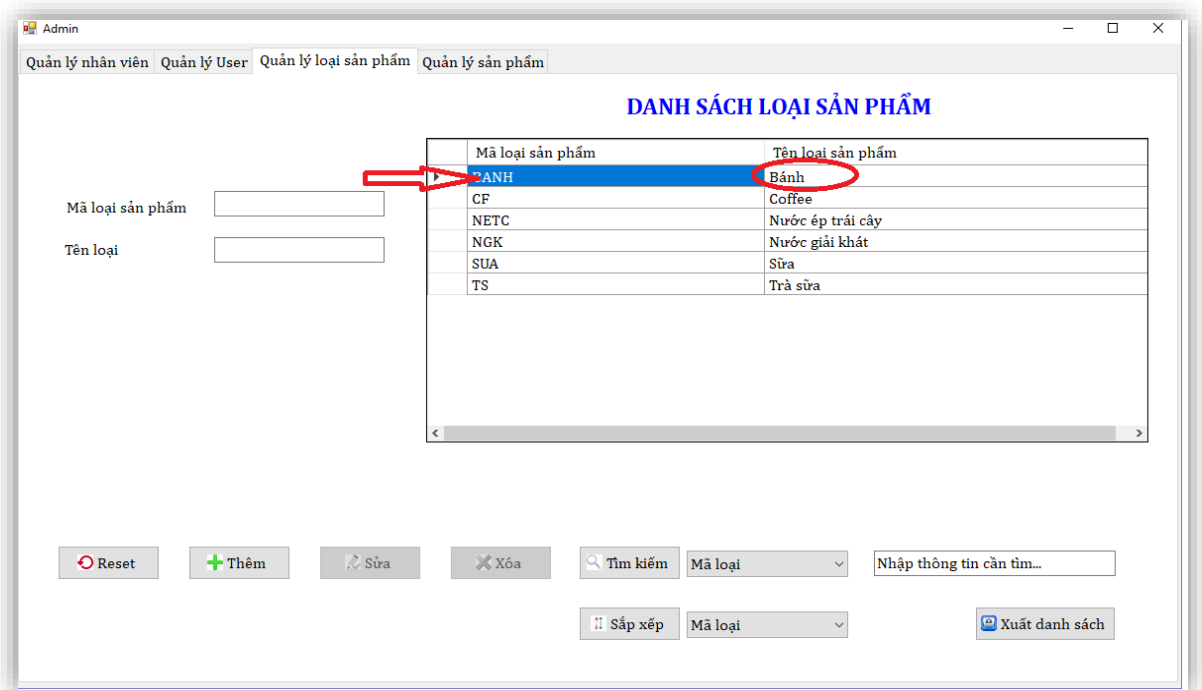
Hình 28: Màn hình chọn loại sản phẩm cần chỉnh sửa

- Tiến hành thay đổi dữ liệu của loại sản phẩm được chọn. Cho phép chỉ thay đổi tên loại sản phẩm. Nhập tên loại sản phẩm cần thay đổi như hình bên dưới. Hệ thống sẽ xác nhận “Bạn có chắc chắn muốn sửa đổi thông tin?”. Chọn Yes để sửa dữ liệu, chọn No để chấm dứt quá trình sửa đổi.



Hình 29: Màn hình xác nhận sửa đổi thông tin

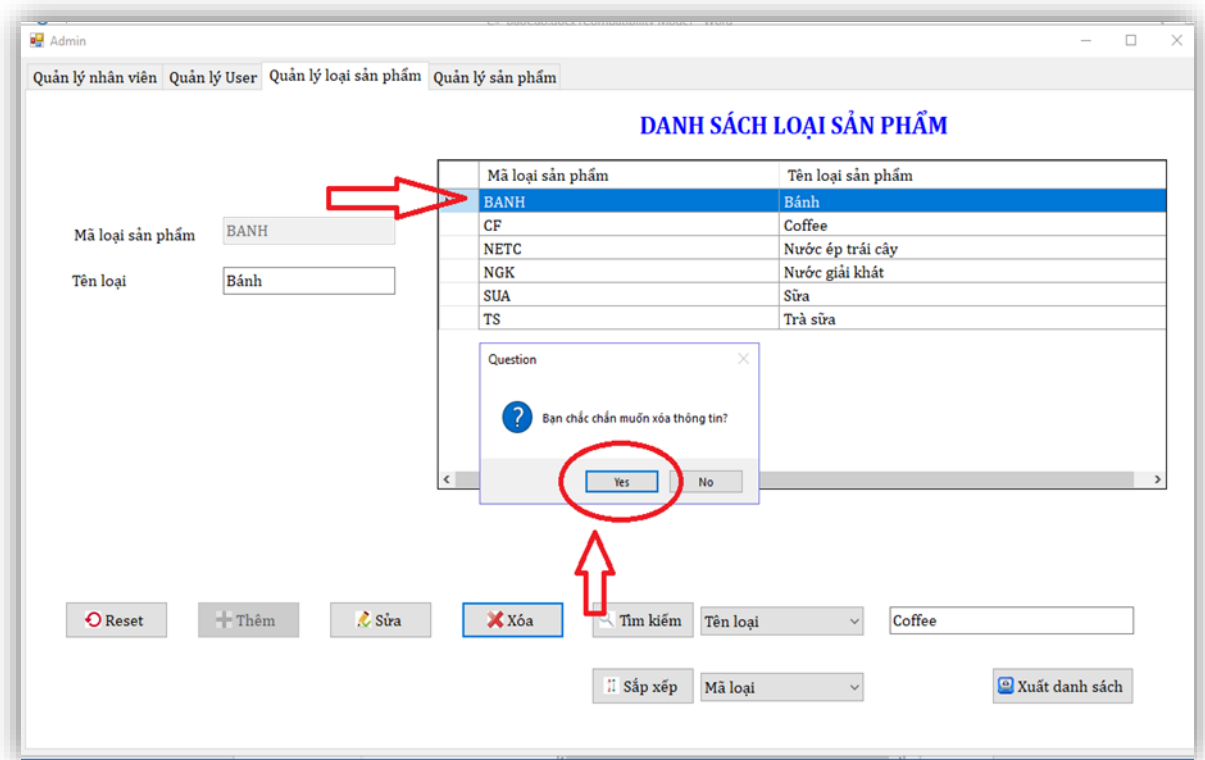
- Sau khi sửa đổi dữ liệu thành công, màn hình như bên dưới:



Hình 30: Danh sách loại sản phẩm sau khi sửa đổi thông tin

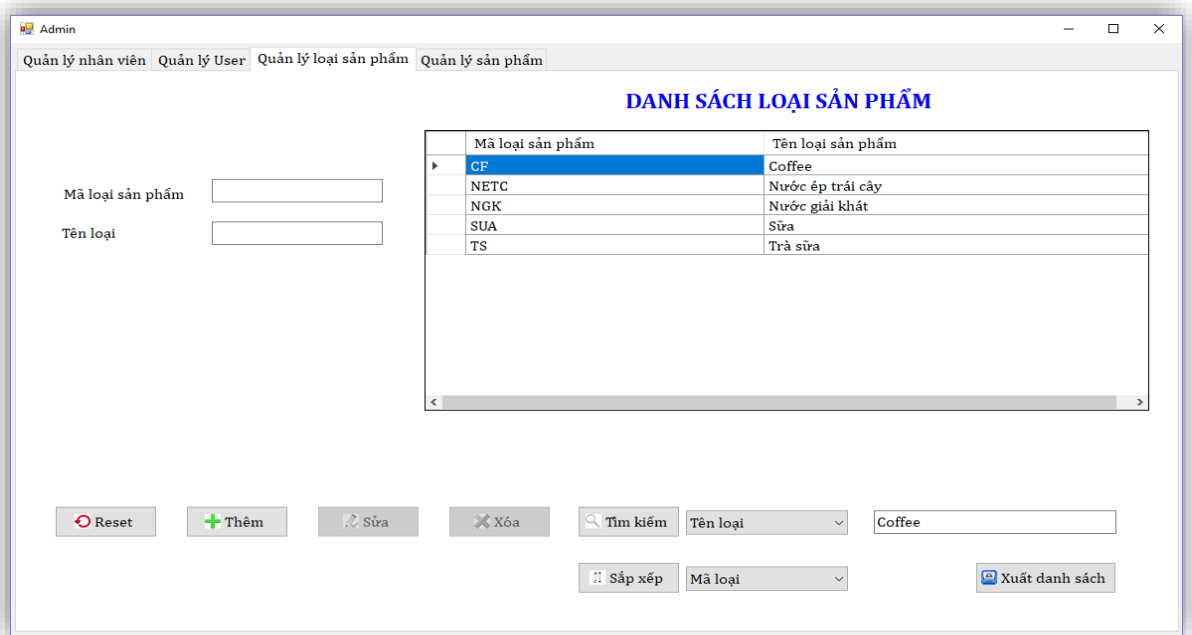
2.4.3. Chức năng xóa loại sản phẩm được chọn

- Chọn loại sản phẩm cần xóa. Đối với loại sản phẩm không có danh mục sản phẩm thì hệ thống sẽ xóa loại sản phẩm đó ra khỏi danh sách sau khi xác nhận xóa.



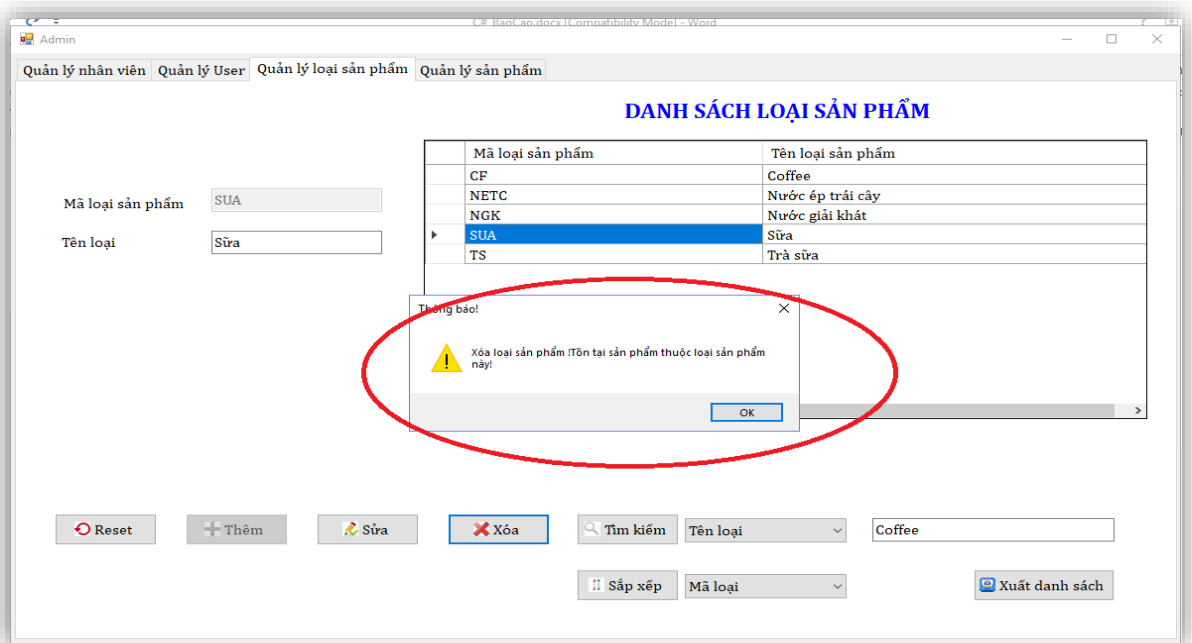
Hình 31: Xác nhận trước khi xóa loại sản phẩm đã chọn

- Sau khi xóa dữ liệu danh sách sẽ được cập nhật lại như hình bên dưới:



Hình 32: Danh sách loại sản phẩm sau khi xóa

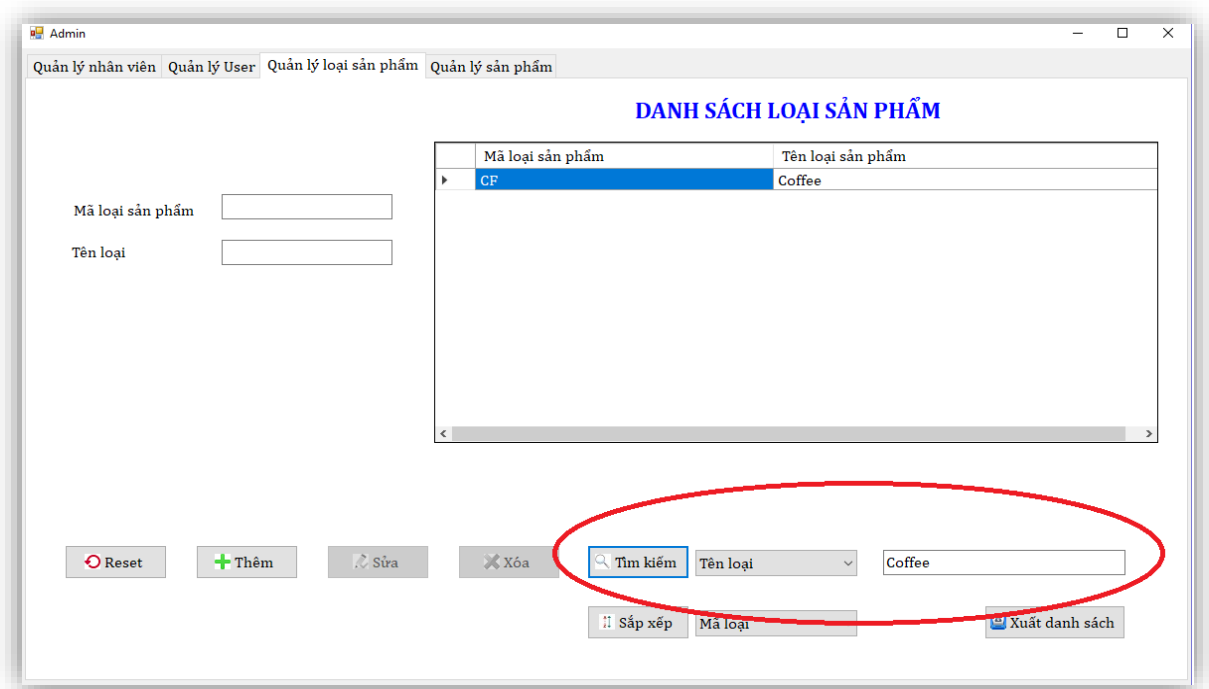
- Đối với loại sản phẩm có danh mục sản phẩm, hệ thống sẽ không cho xóa loại sản phẩm đó ra khỏi danh sách.



Hình 33: Xóa loại sản phẩm có danh mục sản phẩm

2.4.4. Chức năng tìm kiếm loại sản phẩm

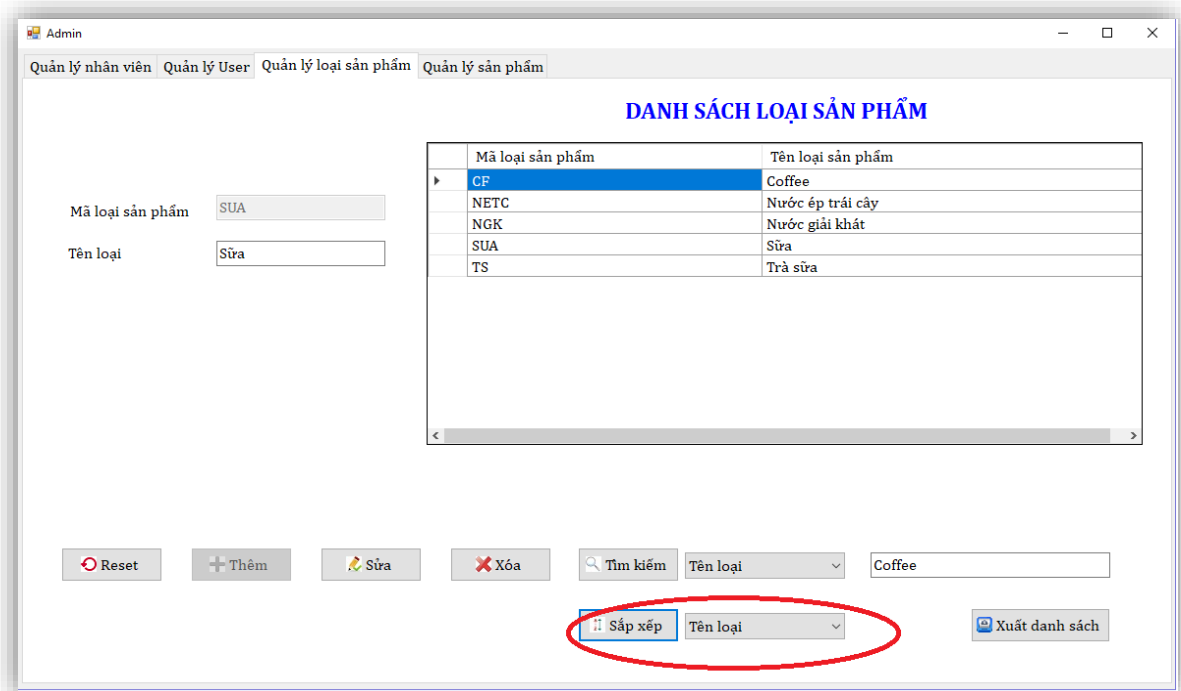
- Tìm kiếm loại sản phẩm theo tên loại.



Hình 34: Tìm kiếm theo tên loại sản phẩm

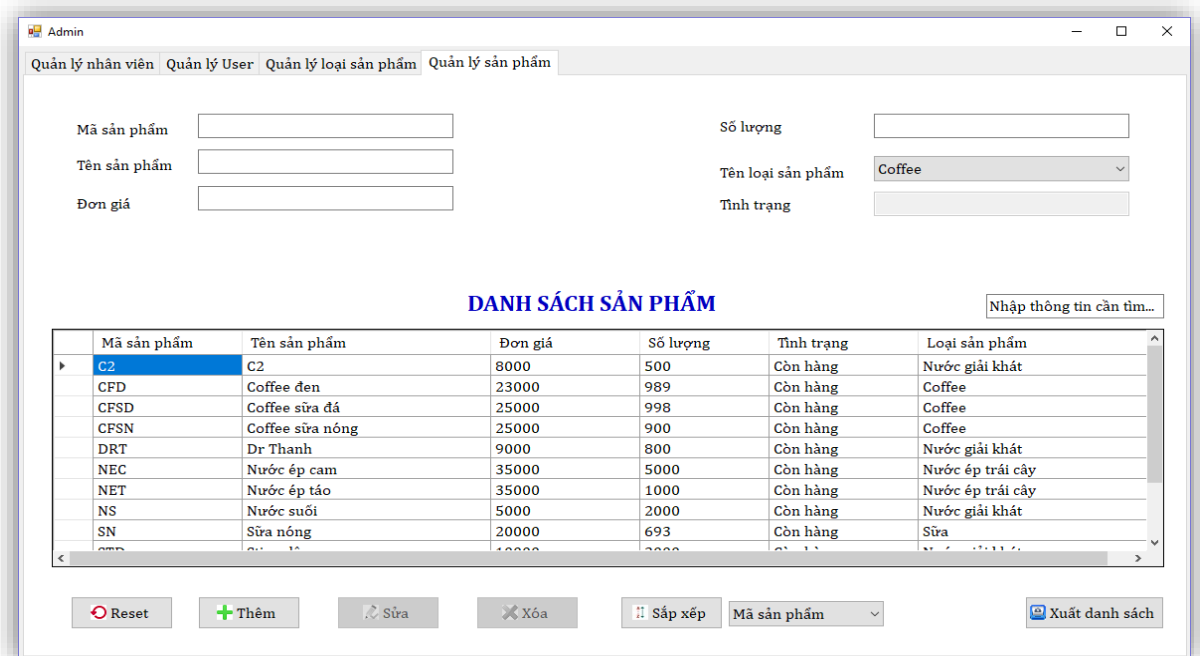
2.4.5. Chức năng sắp xếp loại sản phẩm

- Sắp xếp có hai cách: theo mã loại hoặc theo tên loại.
- Dưới đây là sắp xếp danh sách loại sản phẩm tăng dần theo tên loại:



Hình 35: Sắp xếp loại sản phẩm theo tên loại

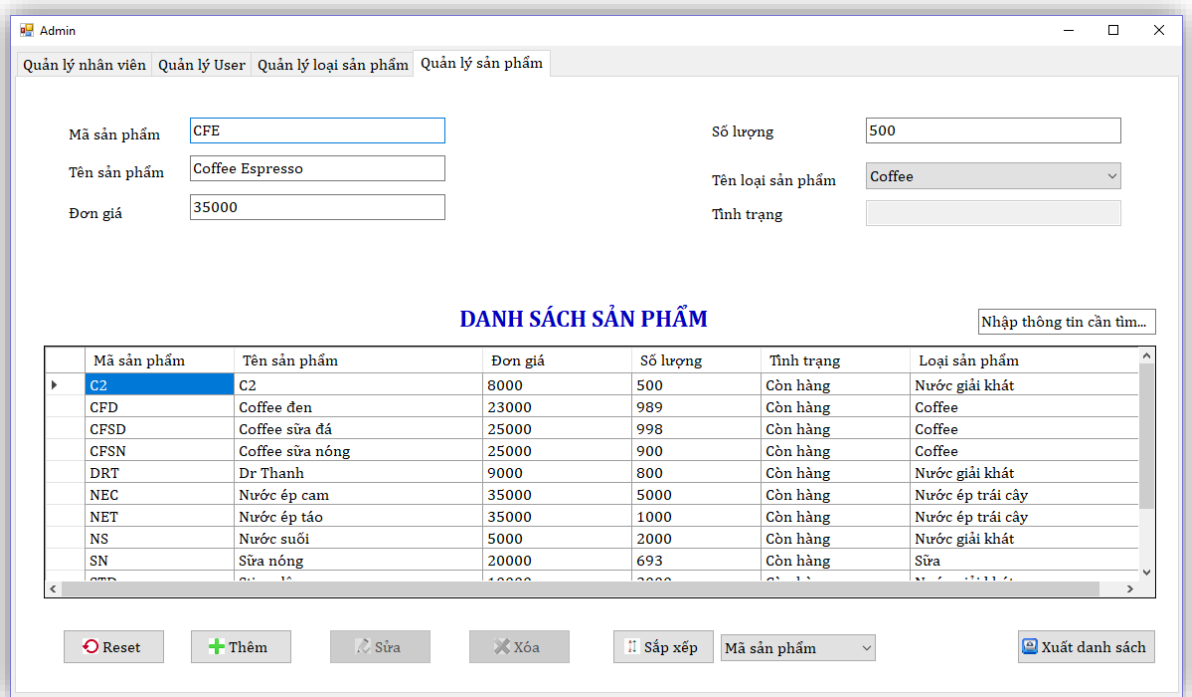
2.5. Màn hình quản lý danh sách sản phẩm



Hình 36: Màn hình quản lý danh sách sản phẩm

2.5.1. Chức năng thêm sản phẩm mới.

- Nhập các thông tin của sản phẩm cần thêm như hình bên dưới:



The screenshot shows the 'Admin' application window with the 'Quản lý sản phẩm' tab selected. The form contains the following data:

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn giá	Số lượng	Tên loại sản phẩm	Tình trạng
CPE	Coffee Espresso	35000	500	Coffee	

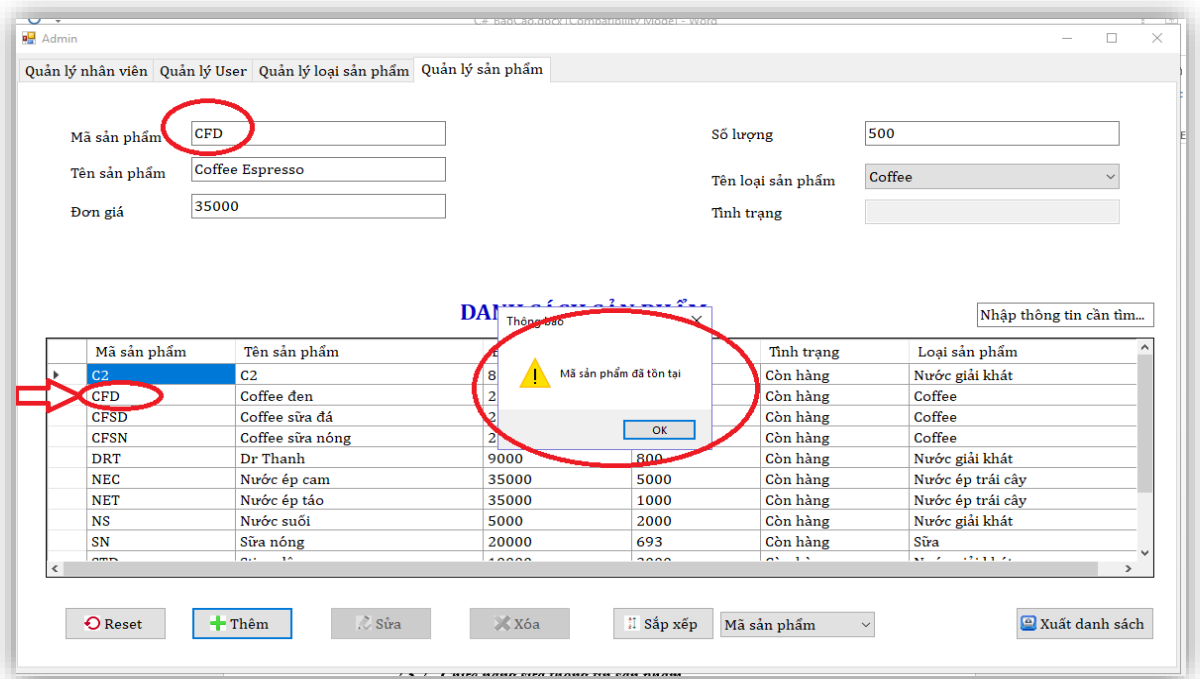
Below the form is a table titled 'DANH SÁCH SẢN PHẨM' with the following data:

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn giá	Số lượng	Tình trạng	Loại sản phẩm
C2	C2	8000	500	Còn hàng	Nước giải khát
CFD	Coffee đen	23000	989	Còn hàng	Coffee
CFSD	Coffee sữa đá	25000	998	Còn hàng	Coffee
CFSN	Coffee sữa nóng	25000	900	Còn hàng	Coffee
DRT	Dr Thanh	9000	800	Còn hàng	Nước giải khát
NEC	Nước ép cam	35000	5000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NET	Nước ép táo	35000	1000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NS	Nước suối	5000	2000	Còn hàng	Nước giải khát
SN	Sữa nóng	20000	693	Còn hàng	Sữa

At the bottom of the window, there are buttons: 'Reset', 'Thêm' (Add), 'Sửa' (Edit), 'Xóa' (Delete), 'Sắp xếp' (Sort), a dropdown menu for 'Mã sản phẩm', and 'Xuất danh sách' (Export list).

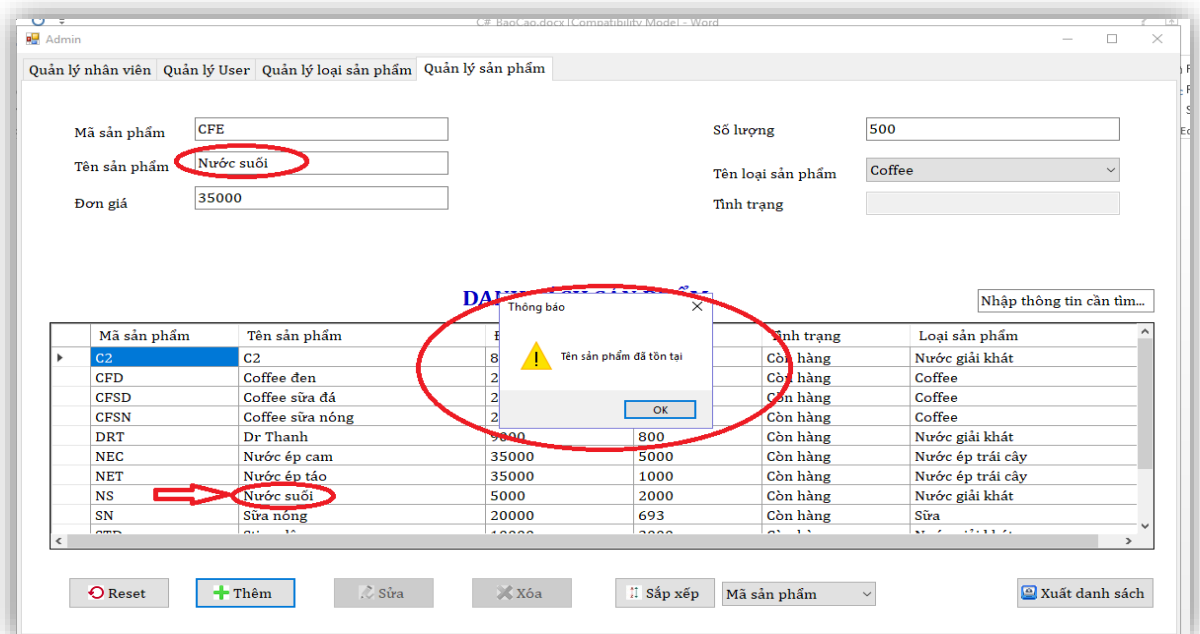
Hình 37: Thêm sản phẩm mới

- Sản phẩm được thêm vào phải có mã và tên sản phẩm chưa tồn tại trong danh sách. Nếu nhập mã tồn tại trong danh sách hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo: “Mã sản phẩm đã tồn tại”.



Hình 38: Thêm sản phẩm có mã trùng với sản phẩm khác trong danh sách

- Nếu nhập tên sản phẩm đã tồn tại trong danh sách hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo: “Tên sản phẩm đã tồn tại”



Hình 39: Thêm sản phẩm có tên trùng với sản phẩm trong danh sách

- Khi nhập đầy đủ thông tin và mã sản phẩm, tên sản phẩm chưa tồn tại trong danh sách. Ứng dụng sẽ thêm sản phẩm mới vào danh sách như hình bên dưới:

Admin

Quản lý nhân viên Quản lý User Quản lý loại sản phẩm Quản lý sản phẩm

Mã sản phẩm: CPE Số lượng: 500

Tên sản phẩm: Coffee Espresso Tên loại sản phẩm: Coffee

Đơn giá: 35000 Tình trạng: Còn hàng

DANH SÁCH SẢN PHẨM Nhập thông tin cần tìm...

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn giá	Số lượng	Tình trạng	Loại sản phẩm
C2	C2	8000	500	Còn hàng	Nước giải khát
CFD	Coffee đen	23000	989	Còn hàng	Coffee
CPE	Coffee Espresso	35000	500	Còn hàng	Coffee
CFSD	Coffee sữa đá	25000	998	Còn hàng	Coffee
CFSN	Coffee sữa nóng	25000	900	Còn hàng	Coffee
DRT	Dr Thanh	9000	800	Còn hàng	Nước giải khát
NEC	Nước ép cam	35000	5000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NET	Nước ép táo	35000	1000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NS	Nước suối	5000	2000	Còn hàng	Nước giải khát

Reset Thêm Sửa Xóa Sắp xếp Mã sản phẩm Xuất danh sách

Hình 40: Danh sách sản phẩm sau khi thêm thành công

2.5.2. Chức năng sửa thông tin sản phẩm.

- Chọn dòng dữ liệu hoặc tìm kiếm dữ liệu cần sửa. Thay đổi thông tin cần sửa như hình bên dưới. Tên sản phẩm phải chưa tồn tại trong danh sách.

Admin

Quản lý nhân viên | Quản lý User | Quản lý loại sản phẩm | Quản lý sản phẩm

Mã sản phẩm: NET

Tên sản phẩm: Nước ép táo xanh

Đơn giá: 40000

Số lượng: 1000

Tên loại sản phẩm: Nước ép trái cây

Tình trạng: Còn hàng

DANH SÁCH SẢN PHẨM

Nhập thông tin cần tìm...

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn giá	Số lượng	Tình trạng	Loại sản phẩm
C2	C2	8000	500	Còn hàng	Nước giải khát
CFD	Coffee đen	23000	989	Còn hàng	Coffee
CFE	Coffee Espresso	35000	500	Còn hàng	Coffee
CFSD	Coffee sữa đá	25000	998	Còn hàng	Coffee
CFSN	Coffee sữa nóng	25000	900	Còn hàng	Coffee
DRT	Dr Thanh	9000	800	Còn hàng	Nước giải khát
NEC	Nước ép cam	35000	5000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NET	Nước ép táo	35000	1000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NS	Nước suối	5000	2000	Còn hàng	Nước giải khát

Reset | Thêm | Sửa | Xóa | Sắp xếp | Mã sản phẩm | Xuất danh sách

Hình 41: Sửa đổi thông tin sản phẩm

- Nhấn nút sửa. Ứng dụng sẽ đưa ra thông báo: “Bạn có chắc chắn muốn sửa thông tin?”

Admin

Quản lý nhân viên | Quản lý User | Quản lý loại sản phẩm | Quản lý sản phẩm

Mã sản phẩm: NET

Tên sản phẩm: Nước ép táo xanh

Đơn giá: 40000

Số lượng: 1000

Tên loại sản phẩm: Nước ép trái cây

Tình trạng: Còn hàng

DANH SÁCH SẢN PHẨM

Nhập thông tin cần tìm...

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn giá	Số lượng	Tình trạng	Loại sản phẩm
C2	C2	8000	500	Còn hàng	Nước giải khát
CFD	Coffee đen	23000	989	Còn hàng	Coffee
CFE	Coffee Espresso	35000	500	Còn hàng	Coffee
CFSD	Coffee sữa đá	25000	998	Còn hàng	Coffee
CFSN	Coffee sữa nóng	25000	900	Còn hàng	Coffee
DRT	Dr Thanh	9000	800	Còn hàng	Nước giải khát
NEC	Nước ép cam	35000	5000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NET	Nước ép táo	40000	1000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NS	Nước suối	5000	2000	Còn hàng	Nước giải khát

Reset | Thêm | Sửa | Xóa | Sắp xếp | Mã sản phẩm | Xuất danh sách

Question: Bạn chắc chắn muốn sửa thông tin?

Yes | No

Hình 42: Xác nhận sửa đổi thông tin sản phẩm

- Chọn Yes để tiến hành sửa, chọn No để ngưng tiến trình sửa dữ liệu. Sau khi sửa dữ liệu thành công thì thông tin sản phẩm sẽ được cập nhật lại như hình bên dưới:

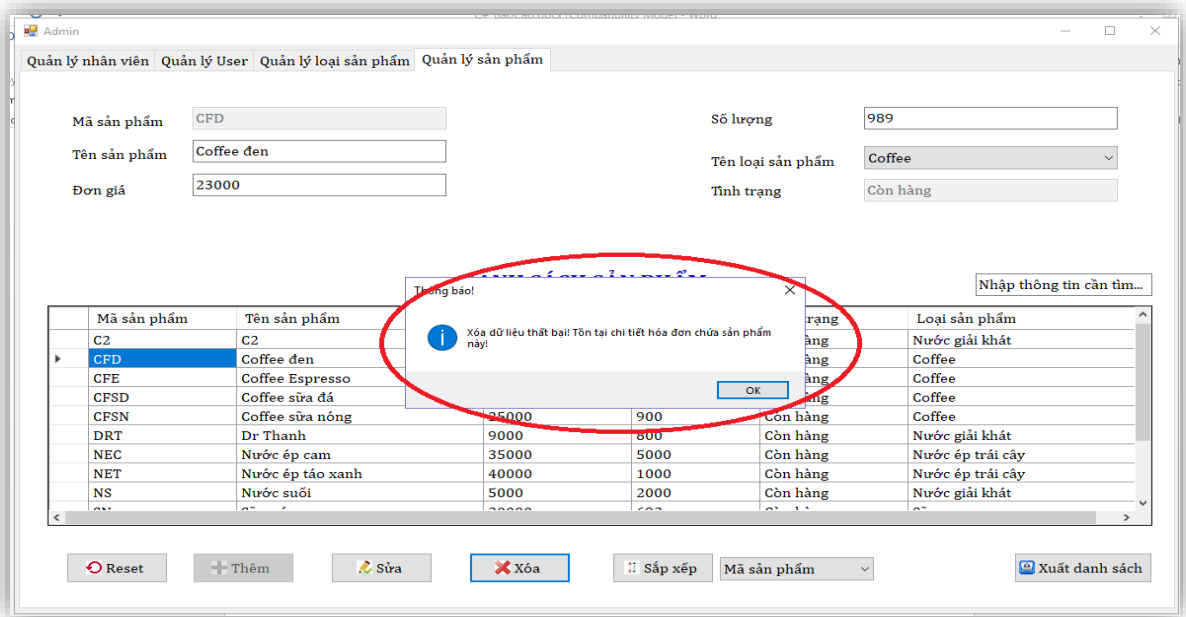
The screenshot shows the Admin interface with the 'Quản lý sản phẩm' tab selected. The top form displays the details of the selected product: 'Nước ép táo xanh' (Green Apple Juice) with a unit price of 40000 and a quantity of 1000. The product status is 'Còn hàng' (In stock). Below the form is a table titled 'DANH SÁCH SẢN PHẨM' (Product List) with columns: Mã sản phẩm, Tên sản phẩm, Đơn giá, Số lượng, Tình trạng, and Loại sản phẩm. The table lists various products, and the row for 'Nước ép táo xanh' (NET) is highlighted in blue. A red arrow points to the 'NET' code in the first column of the highlighted row. At the bottom of the interface, there are buttons for 'Reset', 'Thêm' (Add), 'Sửa' (Edit), 'Xóa' (Delete), 'Sắp xếp' (Sort), and 'Xuất danh sách' (Export list).

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn giá	Số lượng	Tình trạng	Loại sản phẩm
C2	C2	8000	500	Còn hàng	Nước giải khát
CFD	Coffee đen	23000	989	Còn hàng	Coffee
CFE	Coffee Espresso	35000	500	Còn hàng	Coffee
CFSD	Coffee sữa đá	25000	998	Còn hàng	Coffee
CFSN	Coffee sữa nóng	25000	900	Còn hàng	Coffee
DRT	Dr Thanh	9000	800	Còn hàng	Nước giải khát
NEC	Nước ép cam	35000	5000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NET	Nước ép táo xanh	40000	1000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NS	Nước chanh	5000	2000	Còn hàng	Nước giải khát

Hình 43: Danh sách sản phẩm sau khi sửa đổi thành công

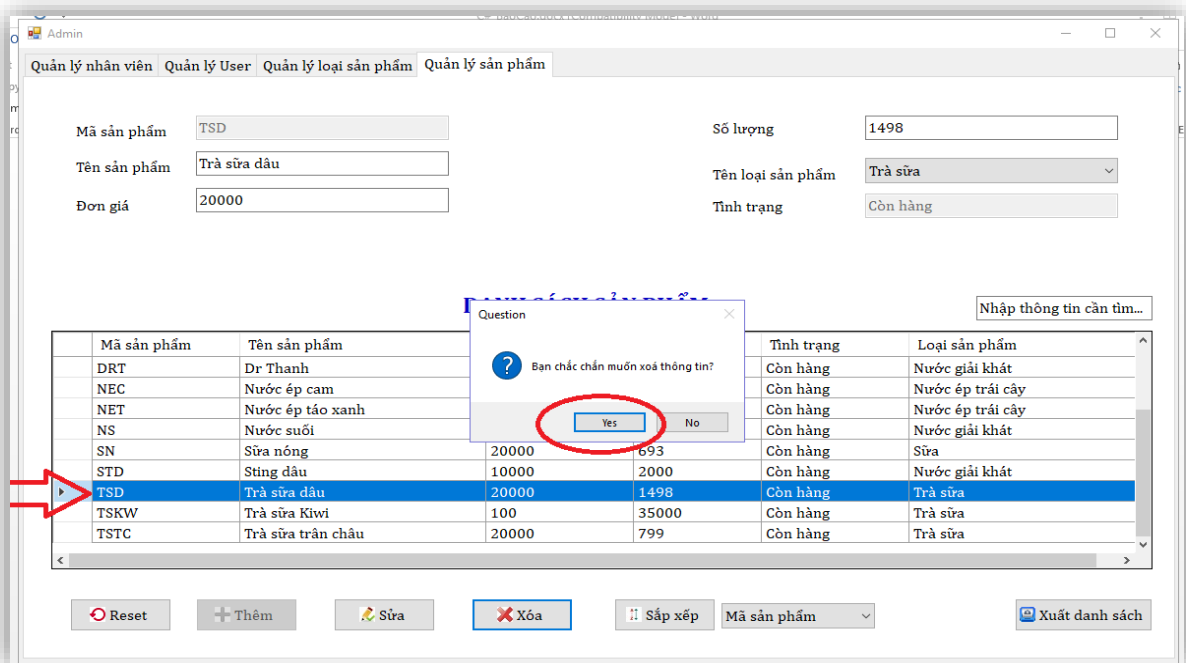
2.5.3. Chức năng xóa sản phẩm.

- Nếu sản phẩm tồn tại trong 1 hóa đơn nào đó thì hệ thống sẽ không cho phép xóa khỏi danh sách. Hệ thống sẽ đưa ra thông báo: “Xóa dữ liệu thất bại! Tồn tại chi tiết hóa đơn chứa sản phẩm này”



Hình 44: Xóa sản phẩm tồn tại trong hóa đơn

- Đối với sản phẩm không tồn tại trong bất kỳ hóa đơn nào thì hệ thống sẽ đưa ra thông báo xác nhận. Chọn Yes để xóa sản phẩm, No để ngừng xóa. Sau khi xóa thành công danh sách sản phẩm sẽ được cập nhật lại.



Hình 45: Xác nhận xóa sản phẩm

2.5.4. Chức năng tìm kiếm sản phẩm theo tên sản phẩm .

- Nhập tên sản phẩm cần tìm, ứng dụng cho phép tìm thông tin các sản phẩm gần giống với thông tin cần tìm.

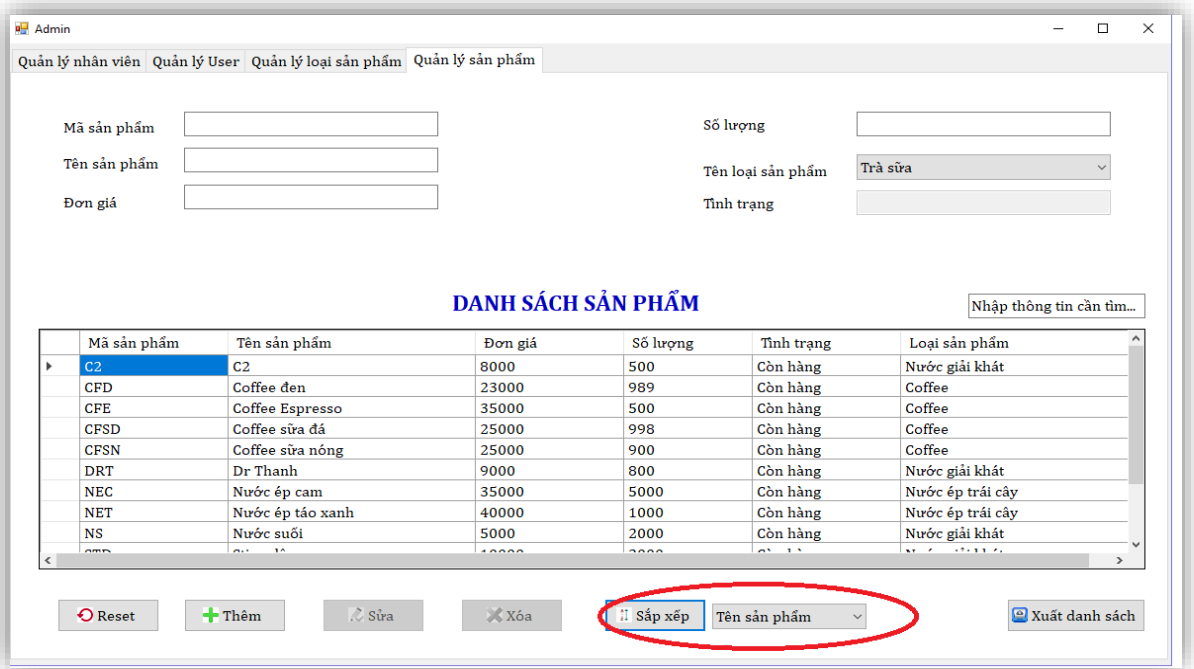
The screenshot shows the Admin interface with the 'Quản lý sản phẩm' tab selected. The search bar is highlighted with a red circle. The search results table is as follows:

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Đơn giá	Số lượng	Tình trạng	Loại sản phẩm
CFD	Coffee đen	23000	989	Còn hàng	Coffee
CFE	Coffee Espresso	35000	500	Còn hàng	Coffee
CFSD	Coffee sữa đá	25000	998	Còn hàng	Coffee
CFSN	Coffee sữa nóng	25000	900	Còn hàng	Coffee

Hình 46: Tìm kiếm sản phẩm theo tên

2.5.5. Chức năng sắp xếp.

- Ứng dụng cho phép sắp xếp danh sách sản phẩm tăng dần theo mã sản phẩm hoặc theo tên sản phẩm. Dưới đây là danh sách được sắp xếp tăng dần theo tên sản phẩm:

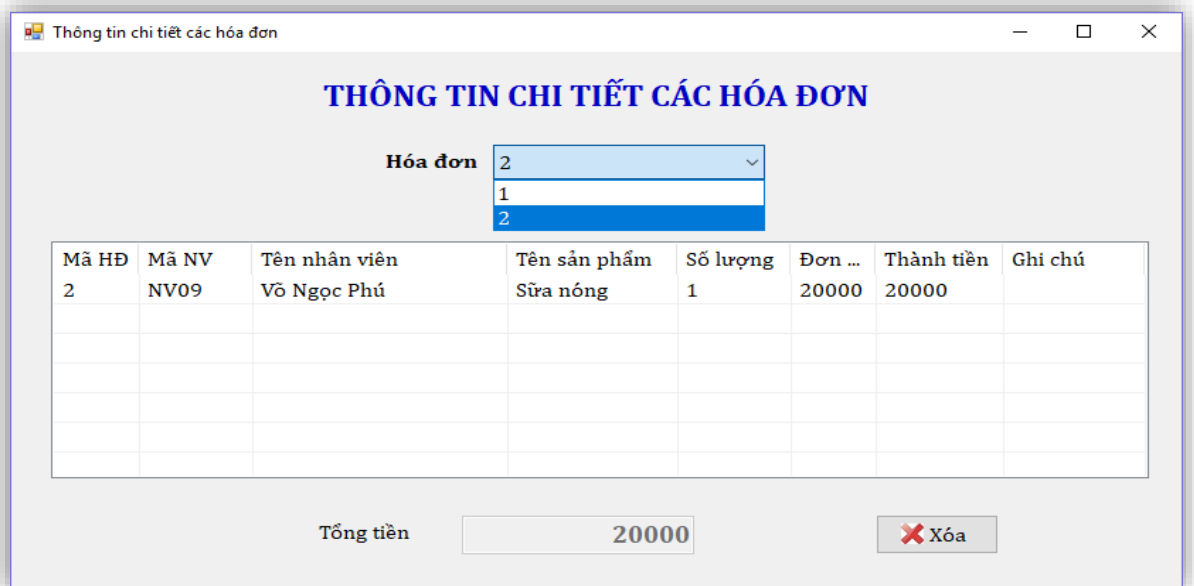


Hình 47: Sắp xếp sản phẩm tăng dần theo tên

2.5.6. Chức năng xuất danh sách

- Ứng dụng cho phép admin xuất danh sách các sản phẩm lưu vào file.

2.6. Chức năng xem chi tiết của các hóa đơn



Hình 48: Màn hình xem chi tiết hóa đơn của admin

2.7. Chức năng xem danh sách các hóa đơn

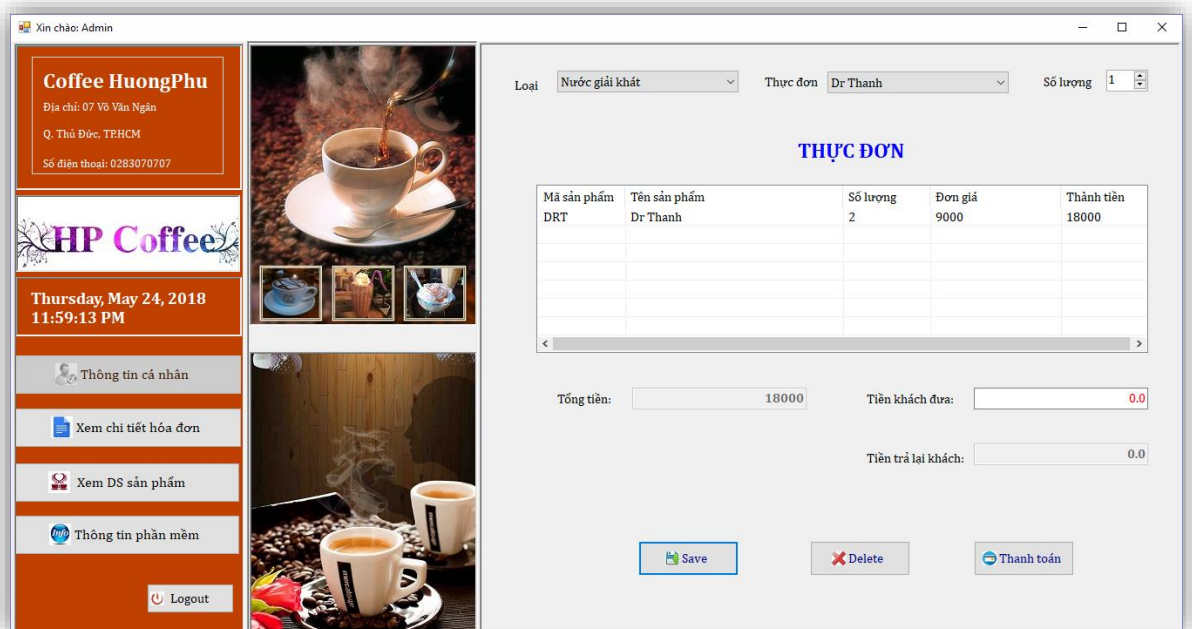


	Mã HD	Mã nhân viên	Tổng tiền	Ngày lập hóa đơn	Ghi chú
▶	2	NV09	20000	24-May-18 8...	

Xóa Xuất danh sách Quay lại

Hình 49: Danh sách các hóa đơn

2.8. Chức năng bán hàng khi tài khoản là admin



Xin chào: Admin

Coffee HươngPhu
Địa chỉ: 07 Võ Văn Ngân
Q. Thủ Đức, TP.HCM
Số điện thoại: 0283070707

Thursday, May 24, 2018
11:59:13 PM

Thông tin cá nhân
Xem chi tiết hóa đơn
Xem DS sản phẩm
Thông tin phần mềm
Logout

Loại: Nước giải khát Thực đơn: Dr Thanh Số lượng: 1

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
DRT	Dr Thanh	2	9000	18000

Tổng tiền: 18000 Tiền khách đưa: 0.0

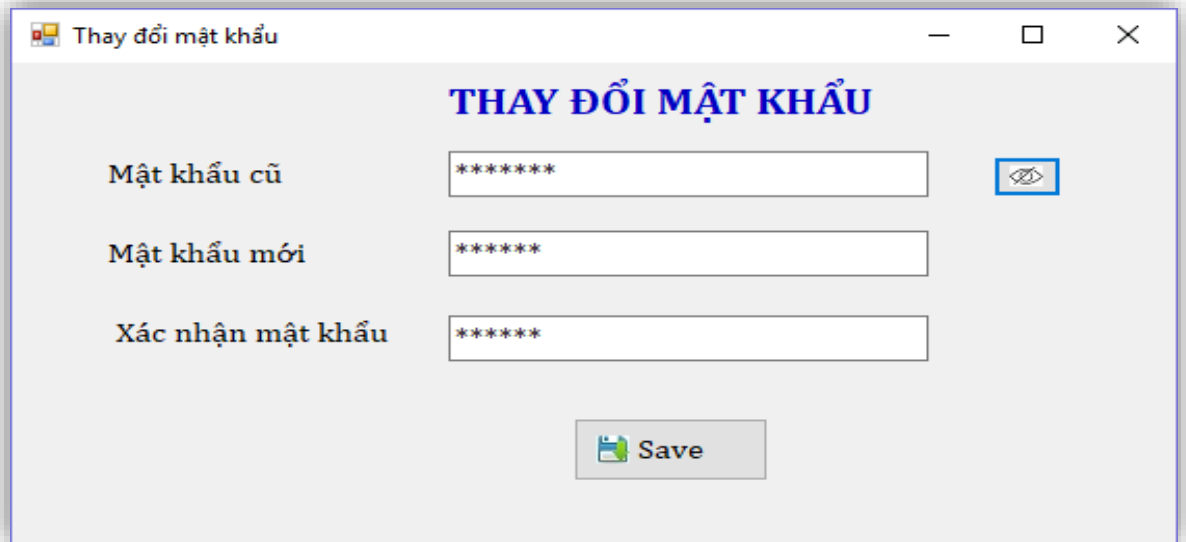
Tiền trả lại khách: 0.0

Save Delete Thanh toán

Hình 50: Màn hình hệ thống bán hàng

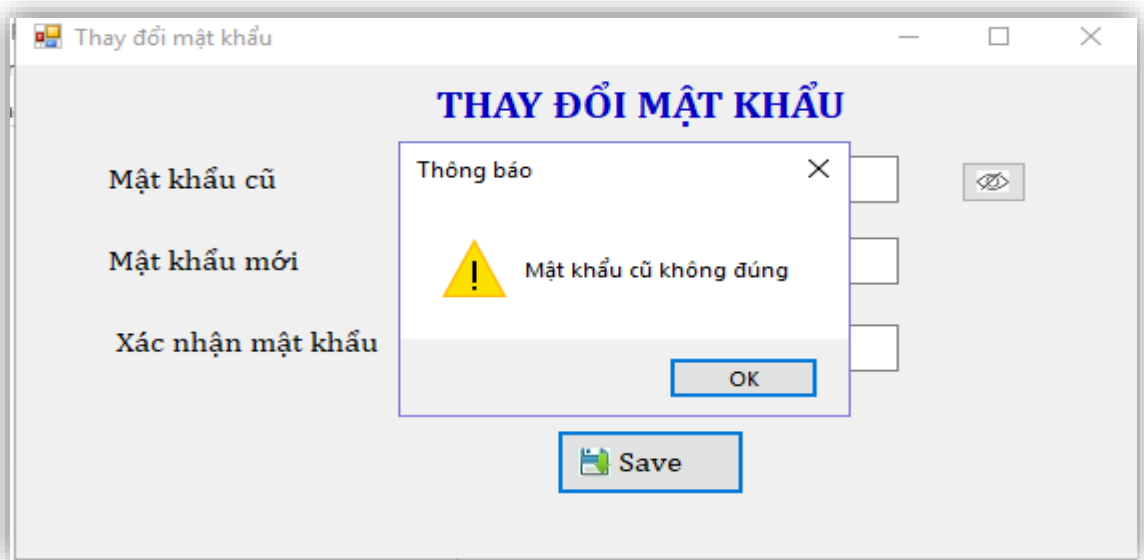
2.9. Chức năng thay đổi mật khẩu

- Khi thay đổi mật khẩu, bạn phải xác nhận lại mật khẩu cũ, và nhập mật khẩu mới tối thiểu là 6 ký tự, mật khẩu mới không được phép trùng với mật khẩu cũ.



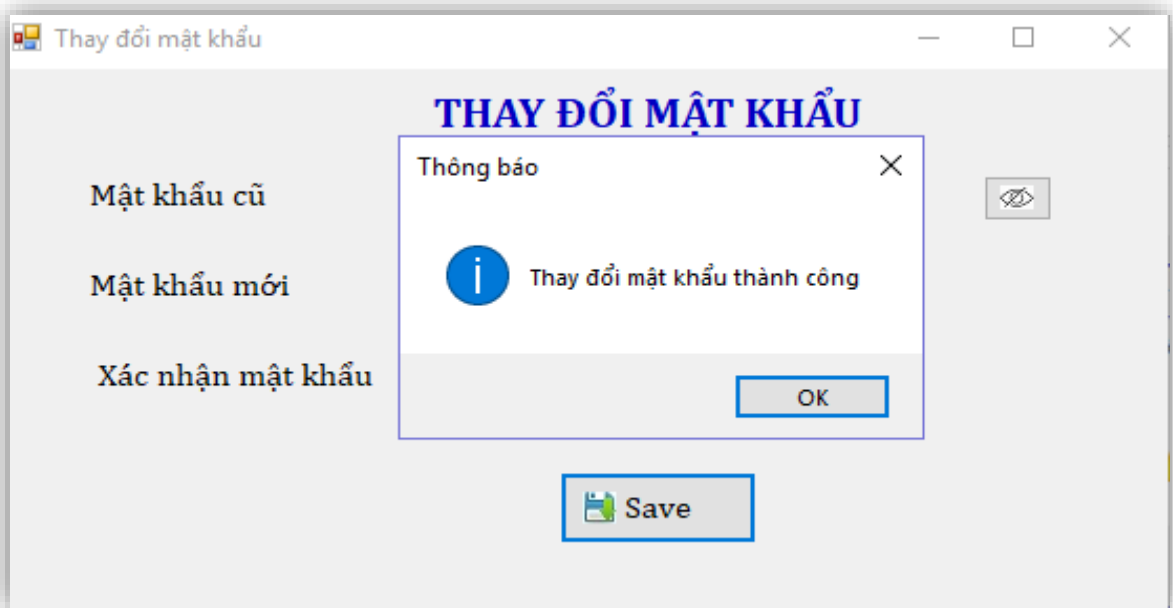
Hình 51: Màn hình thay đổi mật khẩu

- Khi nhập mật khẩu cũ không đúng hệ thống sẽ thông báo như sau:

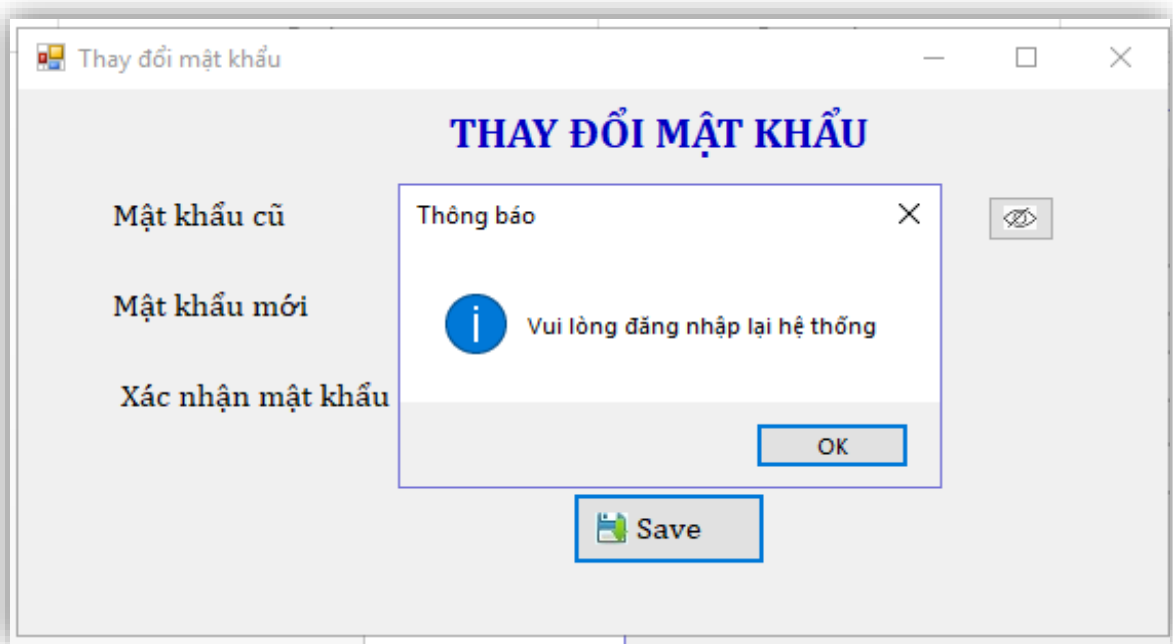


Hình 52: Xác nhận mật khẩu cũ không đúng

- Sau khi thay đổi mật khẩu thành công, ứng dụng sẽ yêu cầu bạn đăng nhập lại hệ thống



Hình 53: Thông báo thay đổi mật khẩu thành công



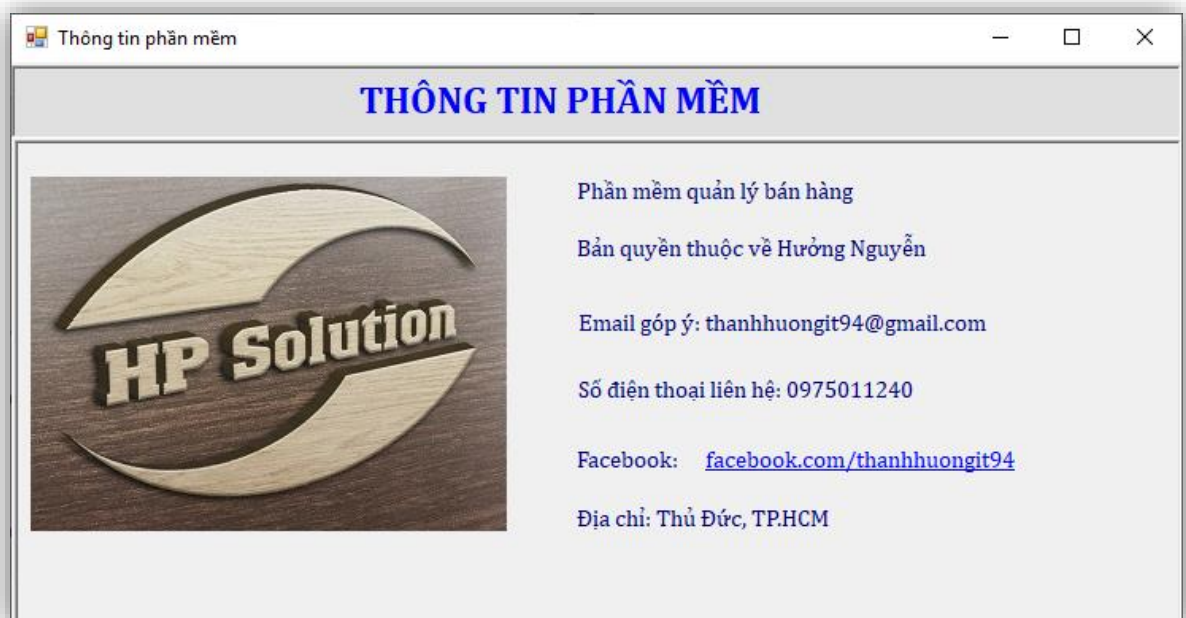
Hình 54: Yêu cầu đăng nhập lại hệ thống sau khi đổi mật khẩu

Ngoài ra hệ thống còn cung cấp cho bạn tính năng trợ giúp hướng dẫn sử dụng phần mềm.



Hình 55: Menu trợ giúp

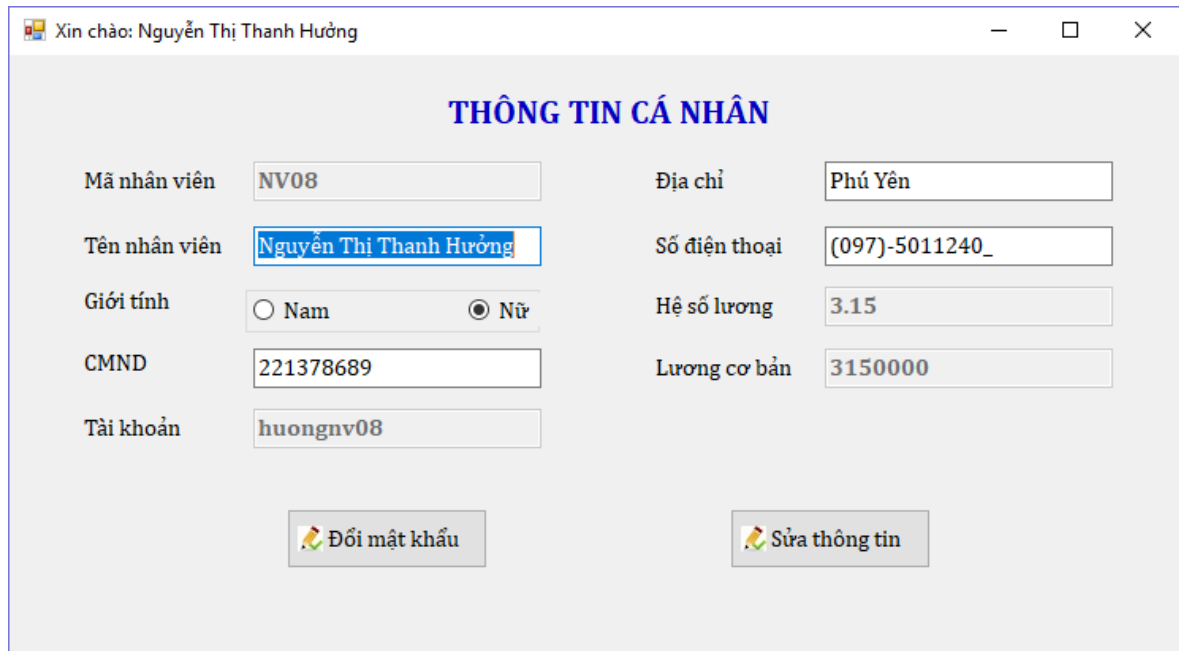
- Thông tin phần mềm



Hình 56: Thông tin phần mềm

3. Các chức năng chính của nhân viên



3.1. Chức năng xem thông tin cá nhân.



Xin chào: Nguyễn Thị Thanh Hường

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mã nhân viên	NV08	Địa chỉ	Phú Yên
Tên nhân viên	Nguyễn Thị Thanh Hường	Số điện thoại	(097)-5011240_
Giới tính	<input type="radio"/> Nam <input checked="" type="radio"/> Nữ	Hệ số lương	3.15
CMND	221378689	Lương cơ bản	3150000
Tài khoản	huongnv08		

 Đổi mật khẩu  Sửa thông tin

Hình 57: Thông tin cá nhân

3.1.1. Sửa thông tin cá nhân.

- Nhập lại thông tin cần sửa đổi, ứng dụng chỉ cho phép sửa đổi các thông tin về tên, giới tính, số chứng minh nhân dân, địa chỉ, số điện thoại. Không cho phép thay đổi mã nhân viên, tài khoản đăng nhập, hệ số lương, lương cơ bản.
- Hình bên dưới đây là thông tin cá nhân ban đầu, bây giờ tiến hành đổi địa chỉ.

Xin chào: Nguyễn Thị Thanh Hường

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mã nhân viên	NV08	Địa chỉ	Phú Yên
Tên nhân viên	Nguyễn Thị Thanh Hường	Số điện thoại	(097)-5011240_
Giới tính	<input type="radio"/> Nam <input checked="" type="radio"/> Nữ	Hệ số lương	3.15
CMND	221378689	Lương cơ bản	3150000
Tài khoản	huongnv08		

Đổi mật khẩu Sửa thông tin

Hình 58: Sửa đổi thông tin địa chỉ

- Sau khi nhập thông tin cần thay đổi nhấn nút “sửa thông tin” ứng dụng sẽ đưa ra xác nhận như sau:

Xin chào: Nguyễn Thị Thanh Hường

THÔNG TIN CÁ NHÂN

Mã nhân viên	NV08	Địa chỉ	TP.HCM
Tên nhân viên	Nguyễn Thị Thanh Hường	Số điện thoại	(097)-5011240_
Giới tính	<input type="radio"/> Nam <input checked="" type="radio"/> Nữ	Hệ số lương	3.15
CMND	221378689	Lương cơ bản	3150000
Tài khoản	huongnv08		

Đổi mật khẩu Sửa thông tin

Question

?

Bạn chắc chắn muốn sửa đổi thông tin?

Yes No

Hình 59: Xác nhận thay đổi địa chỉ

- Chọn Yes để sửa đổi, chọn No để hủy bỏ việc sửa đổi thông tin. Dữ liệu sẽ được update lại sau khi chọn Yes



Xin chào: Nguyễn Thị Thanh Hương

THÔNG TIN CÁ NHÂN

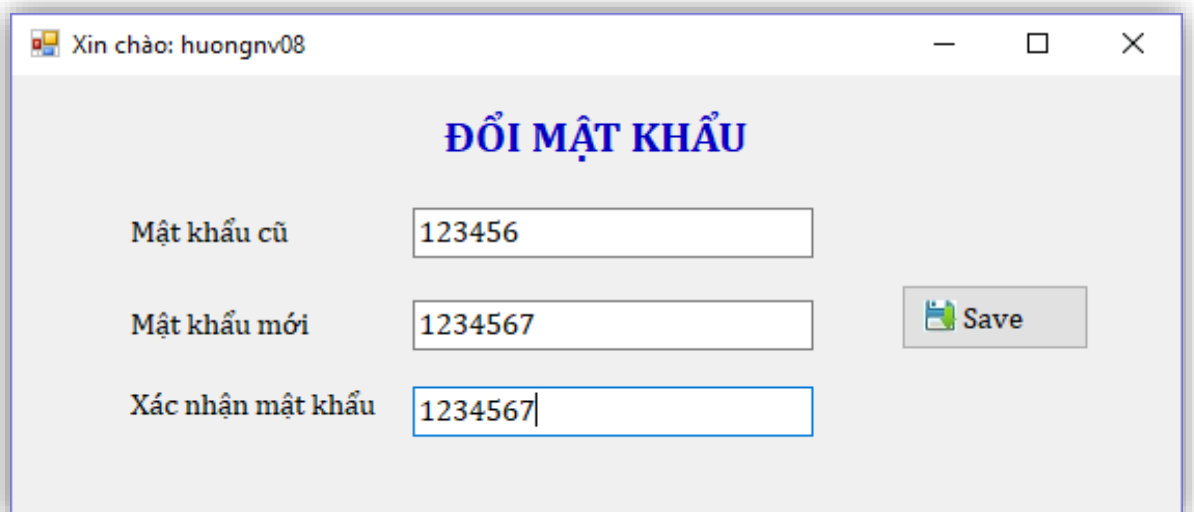
Mã nhân viên	NV08	Địa chỉ	TPHCM
Tên nhân viên	Nguyễn Thị Thanh Hương	Số điện thoại	(097)-5011240_
Giới tính	<input type="radio"/> Nam <input checked="" type="radio"/> Nữ	Hệ số lương	3.15
CMND	221378689	Lương cơ bản	3150000
Tài khoản	huongnv08		

Đổi mật khẩu Sửa thông tin

Hình 60: Thay đổi địa chỉ thành công

3.1.2. Đổi mật khẩu

- Trong màn hình xem thông tin cá nhân chọn nút đổi mật khẩu, ứng dụng sẽ xuất hiện màn hình đổi mật khẩu.



Xin chào: huongnv08

ĐỔI MẬT KHẨU

Mật khẩu cũ	123456	
Mật khẩu mới	1234567	Save
Xác nhận mật khẩu	1234567	

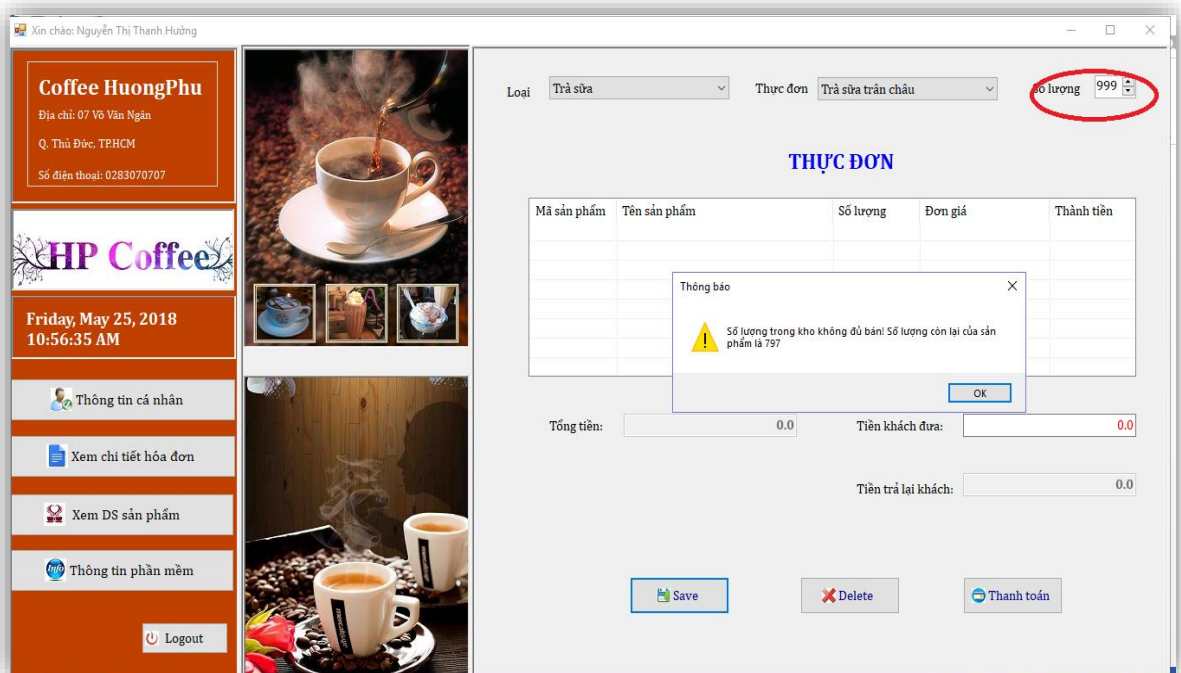
Hình 61: Màn hình thay đổi mật khẩu

- Ứng dụng sẽ yêu cầu xác nhận lại mật khẩu cũ trước khi đổi mật khẩu mới, mật khẩu mới phải có ít nhất 6 ký tự, và mật khẩu mới không được trùng với mật khẩu cũ. Sau khi thay đổi mật khẩu thành công, ứng dụng sẽ yêu cầu người dùng đăng nhập lại.

3.2. Chức năng bán hàng, thanh toán hóa đơn.

3.2.1. Chức năng bán hàng.

- Chọn loại sản phẩm muốn mua, chọn số lượng sau đó nhấn nút save, ứng dụng sẽ hiển thị những sản phẩm, kèm theo là số lượng và đơn giá, thành tiền tương ứng với sản phẩm vừa đặt mua. Đồng thời ứng dụng sẽ cho hiển thị lên tổng tiền khách hàng cần thanh toán.
- Đối với số lượng sản phẩm phải nằm trong khoảng nhỏ hơn hoặc bằng số lượng sản phẩm còn lại trong kho. Nếu nhập số lượng lớn hơn số lượng thực tế có trong kho ứng dụng sẽ thông báo như hình bên dưới:



Hình 62: Chọn số lượng sản phẩm vượt số lượng thực tế

- Trường hợp bạn nhập đúng các thông tin thì sản phẩm sẽ được hiển thị lên danh mục lựa chọn như sau:

The screenshot shows the HP Coffee application interface. On the left, a sidebar displays the user's name (Nguyễn Thị Thanh Hương), address (07 Võ Văn Ngân, Thủ Đức, TP.HCM), and phone number (0283070707). The main area features a large image of a coffee cup and a list of products. The right panel, titled "THỰC ĐƠN", shows a table of selected items and their prices.

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
DRT	Dr Thanh	2	9000	18000
TSTC	Trà sữa trân châu	3	20000	60000

Below the table, the total amount is 78000. The interface also includes buttons for "Save", "Delete", and "Thanh toán".

Hình 63: Lưu sản phẩm khách hàng chọn mua

- Đối với những sản phẩm muốn tăng thêm số lượng, bạn click vào danh mục sản phẩm vừa chọn, sau đó sửa số lượng cần mua, nhấn nút "Save" số lượng của sản phẩm đó sẽ được cập nhật lại.
- Tiến hành cập nhật số lượng cho sản phẩm "Trà sữa trân châu" với số lượng ban đầu là 3, cập nhật lại số lượng thành 5 sản phẩm như hình bên dưới đây:

Xin chào: Nguyễn Thị Thanh Hương

Coffee HuongPhu
Địa chỉ: 07 Võ Văn Ngân
Q. Thủ Đức, TP.HCM
Số điện thoại: 0283070707

HP Coffee

Friday, May 25, 2018
10:36:51 AM

Thông tin cá nhân
Xem chi tiết hóa đơn
Xem DS sản phẩm
Thông tin phần mềm
Logout

Loại: Trà sữa Thục đơn: Trà sữa trân châu Số lượng: 5

THỰC ĐƠN

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
DRT	Dr Thanh	2	9000	18000
TSTC	Trà sữa trân châu	3	20000	60000

Tổng tiền: 78000 Tiền khách đưa: 0.0
Tiền trả lại khách: 0.0

Save Delete Thanh toán

Hình 64: Cập nhật số lượng khách hàng đặt mua

- Sau khi cập nhật số lượng thành công, tổng tiền cũng được cập nhật lại như hình bên dưới:

Xin chào: Nguyễn Thị Thanh Hương

Coffee HuongPhu
Địa chỉ: 07 Võ Văn Ngân
Q. Thủ Đức, TP.HCM
Số điện thoại: 0283070707

HP Coffee

Friday, May 25, 2018
10:39:56 AM

Thông tin cá nhân
Xem chi tiết hóa đơn
Xem DS sản phẩm
Thông tin phần mềm
Logout

Loại: Trà sữa Thục đơn: Trà sữa trân châu Số lượng: 5

THỰC ĐƠN

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
DRT	Dr Thanh	2	9000	18000
TSTC	Trà sữa trân châu	5	20000	100000

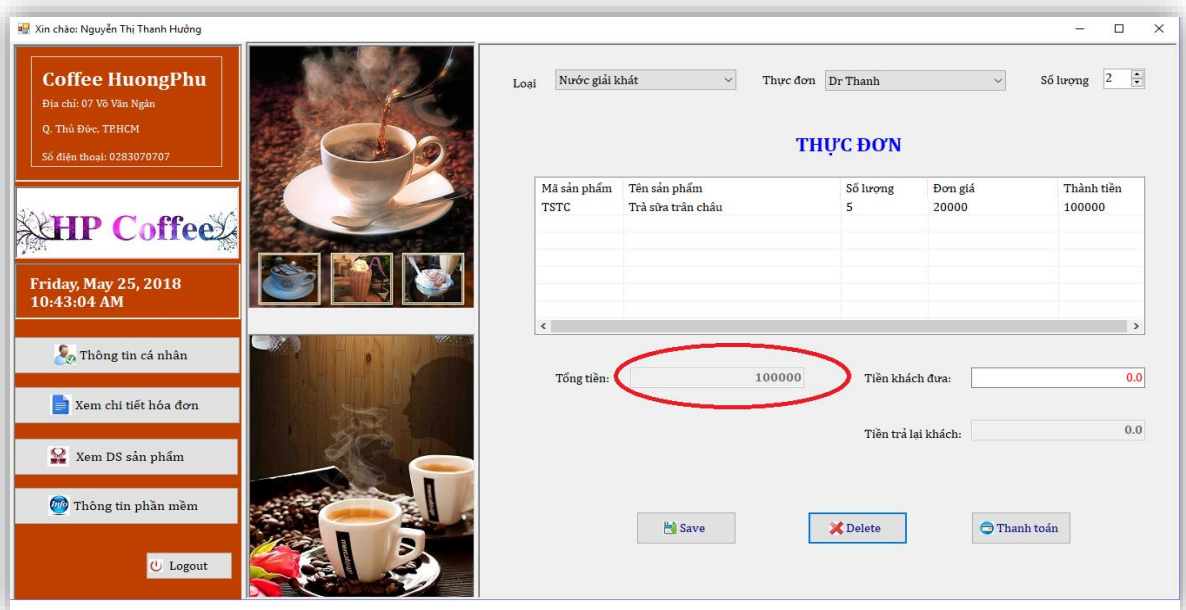
Tổng tiền: 118000 Tiền khách đưa: 0.0
Tiền trả lại khách: 0.0

Save Delete Thanh toán

Hình 65: Cập nhật số lượng thành công

3.2.2. Chức năng xóa bỏ sản phẩm ra khỏi danh mục lựa chọn

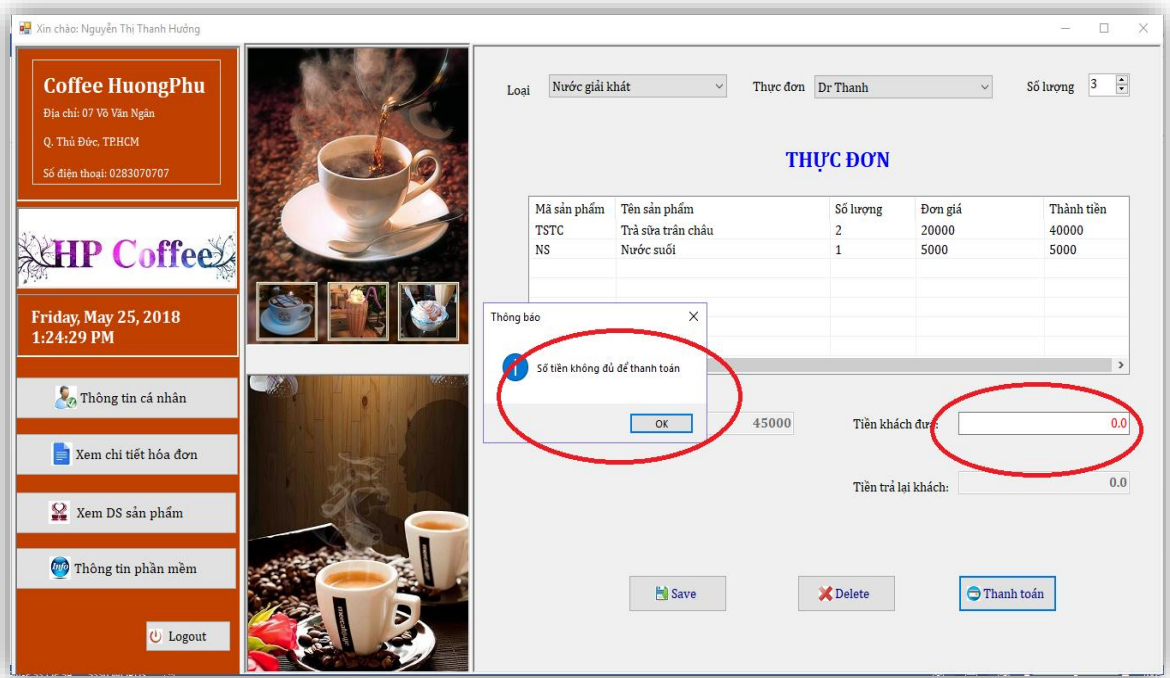
- Đối với những sản phẩm được chọn nhầm hoặc khách hàng không muốn chọn nữa thì bạn chỉ việc click vào sản phẩm cần loại bỏ nhấn nút “Delete”, sản phẩm đó sẽ được xóa khỏi danh mục lựa chọn. Đồng thời tổng tiền cũng sẽ được cập nhật lại
- Hình ảnh sau khi xóa sản phẩm “Trà sữa trân châu ra khỏi danh mục lựa chọn:



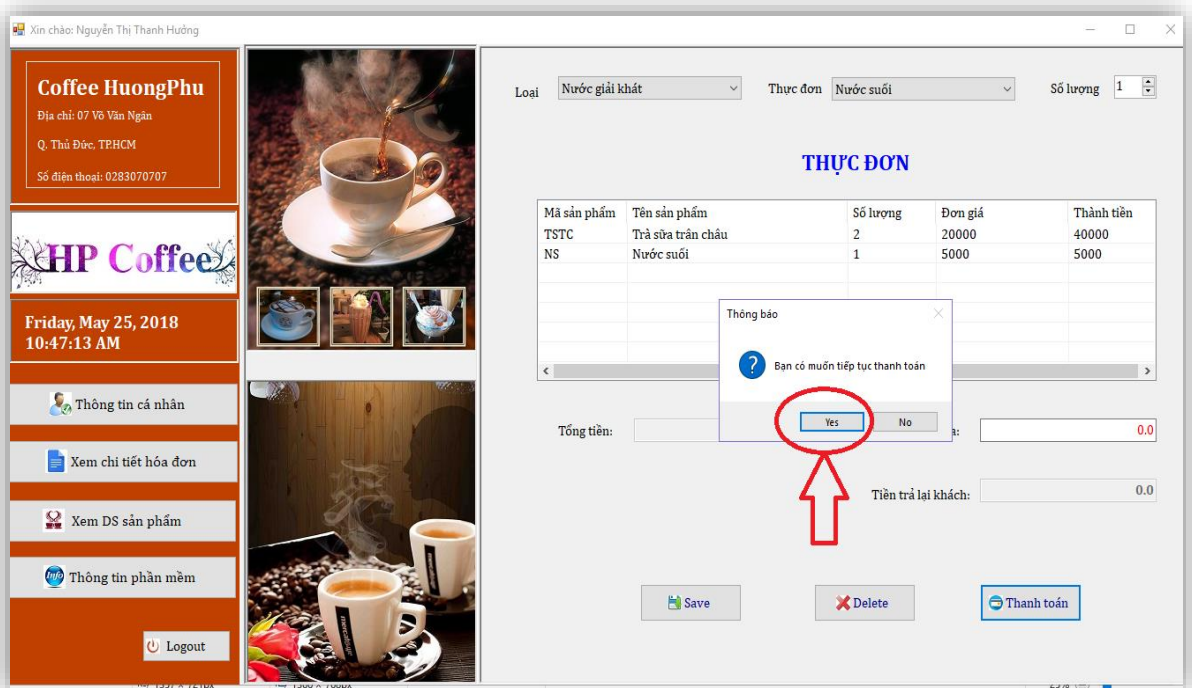
Hình 66: Xóa thành công sản phẩm khách hàng hủy ra khỏi danh mục lựa chọn

3.2.3. Chức năng thanh toán

- Nhập số tiền khách đưa, nhấn “Thanh toán”. Nếu số tiền khách trả không đủ với tổng tiền thực tế cần trả, ứng dụng sẽ thông báo “Số tiền không đủ để thanh toán”. Sau đó ứng dụng sẽ đưa ra xác nhận “Bạn có muốn tiếp tục thanh toán?”



Hình 67: Nhấn thanh toán khi số tiền khách đđduwanhor hơn tổng tiền cần trả



Hình 68: Xác nhận thanh toán khi chưa nhập số tiền khách trả

- Chọn No để hủy giao dịch, đồng thời các sản phẩm được chọn sẽ bị xóa khỏi danh sách lựa chọn.
- Chọn Yes để tiếp tục thanh toán, bạn tiến hành nhập số tiền khách trả như hình bên dưới:

Xin chào: Nguyễn Thị Thanh Hương

Coffee HuongPhu
Địa chỉ: 07 Võ Văn Ngân
Q. Thủ Đức, TP.HCM
Số điện thoại: 0283070707

HP Coffee

Friday, May 25, 2018
10:50:43 AM

Thông tin cá nhân
Xem chi tiết hóa đơn
Xem DS sản phẩm
Thông tin phần mềm
Logout

Loại: Nước giải khát Thước đơn: Nước suối Số lượng: 1

THỰC ĐƠN

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
TSTC	Trà sữa trân châu	2	20000	40000
NS	Nước suối	1	5000	5000

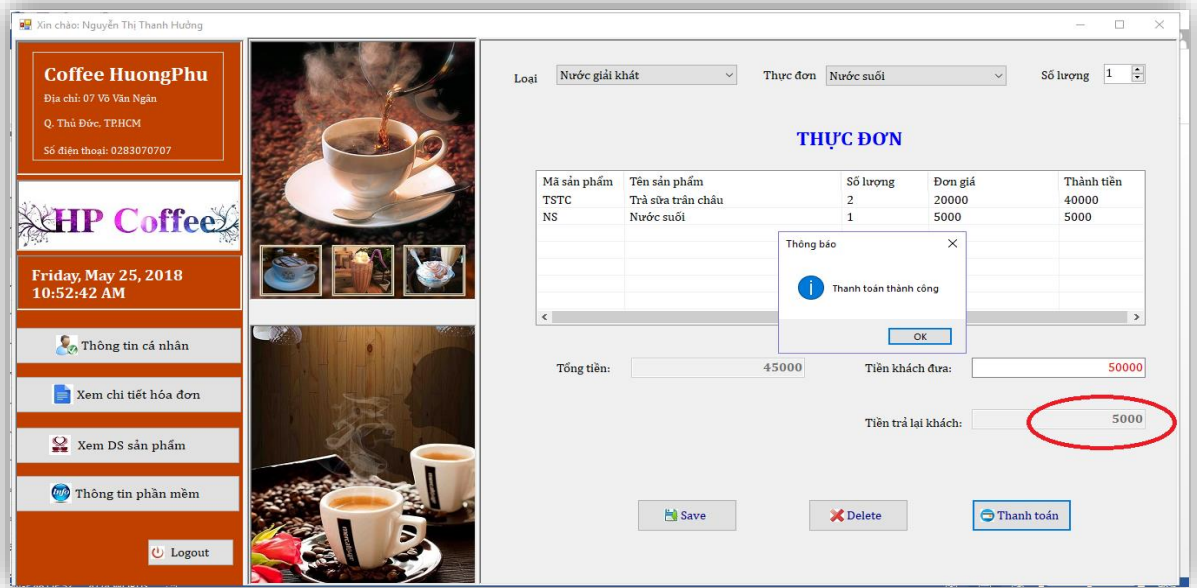
Tổng tiền: 45000 Tiền khách đưa: 50000

Tiền trả lại khách: 0.0

Save Delete Thanh toán

Hình 69: Nhập số tiền khách đưa

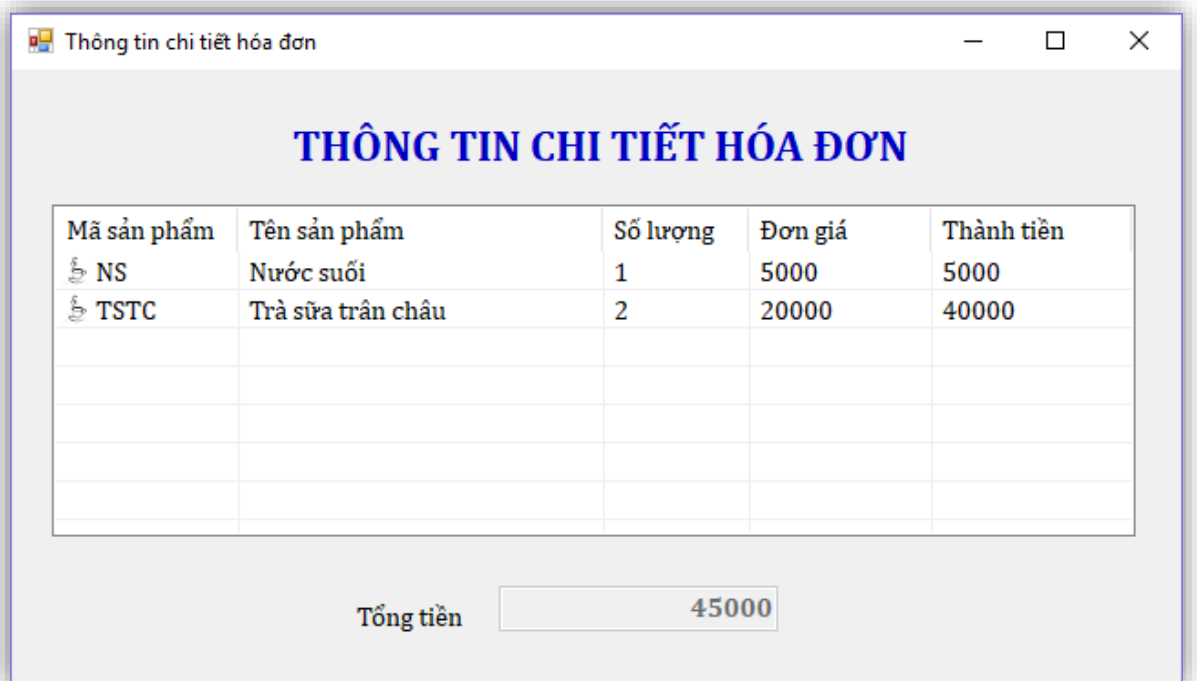
- Ứng dụng sẽ tự động tính số tiền cần trả lại khách và hiển thị lên mục “Tiền trả lại khách” sau khi nhấn nút “Thanh toán”.
- Trong quá trình thanh toán ứng dụng cũng tiến hành cập nhật lại số lượng và tình trạng sản phẩm trong kho để thuận tiện trong việc kiểm soát sản phẩm. Nếu sản phẩm có số lượng còn lại 0 tình trạng sản phẩm sẽ được cập nhật thành “Hết hàng”, số lượng nhỏ hơn 10 sẽ là “Sắp hết hàng”.



Hình 70: Thanh toán thành công

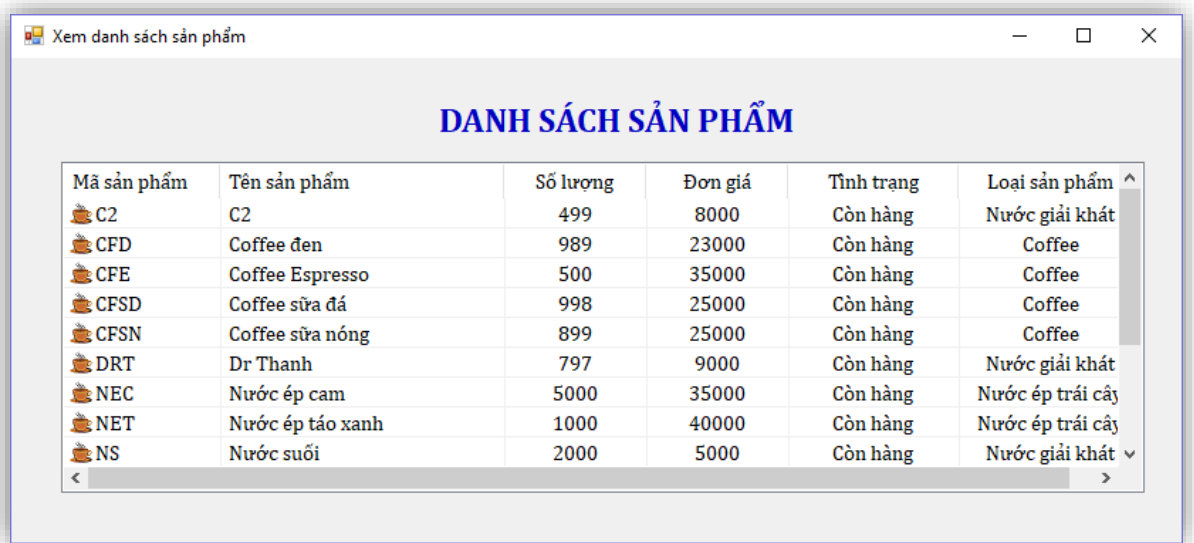
3.3. Xem chi tiết các hóa đơn.

- Xem lại danh sách các sản phẩm đã thực hiện bán



Hình 71: Xem chi tiết hóa đơn đã bán

3.4. Xem danh sách các sản phẩm trong cửa hàng



The screenshot shows a web application window with the title "Xem danh sách sản phẩm". Inside the window, there is a table titled "DANH SÁCH SẢN PHẨM". The table has six columns: "Mã sản phẩm", "Tên sản phẩm", "Số lượng", "Đơn giá", "Tình trạng", and "Loại sản phẩm". The table contains ten rows of product data. The "Loại sản phẩm" column has a scrollable list of categories, with "Nước giải khát" and "Coffee" visible. The table is displayed with a light blue header and alternating row colors.

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Số lượng	Đơn giá	Tình trạng	Loại sản phẩm
C2	C2	499	8000	Còn hàng	Nước giải khát
CFD	Coffee đen	989	23000	Còn hàng	Coffee
CFE	Coffee Espresso	500	35000	Còn hàng	Coffee
CFSD	Coffee sữa đá	998	25000	Còn hàng	Coffee
CFSN	Coffee sữa nóng	899	25000	Còn hàng	Coffee
DRT	Dr Thanh	797	9000	Còn hàng	Nước giải khát
NEC	Nước ép cam	5000	35000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NET	Nước ép táo xanh	1000	40000	Còn hàng	Nước ép trái cây
NS	Nước suối	2000	5000	Còn hàng	Nước giải khát

Hình 72: Xem danh sách sản phẩm